

SỐ 23 - THÁNG 11 & 12 - 2016

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

BAN MỤC VỤ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN

**Quyền
CON NGƯỜI
và quyền của
TRÁI ĐẤT -
tuy hai
mà một ...tr.2**

**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:
GIẢI PHÁP CHO THẾ GIỚI HÔM NAY...tr.18**

(Lưu hành nội bộ)

Lời ngỏ

QUYỀN CON NGƯỜI VÀ QUYỀN CỦA TRÁI ĐẤT - TUY HẠI MÀ MỘT

Kính thưa Quý Độc Giả,

Ngày 17 tháng 8 năm 2016, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô ký tự sắc *Humanam Progressionem* sát nhập 4 cơ quan của Tòa Thánh là Hội Đồng Tòa Thánh Công Lý Hòa Bình, Hội Đồng Tòa Thánh Đồng Tâm, Hội Đồng Tòa Thánh Phụ Trách Mục Vụ Di Dân Và Người Lữ Hành, và Hội Đồng Tòa Thánh Phụ Trách Mục Vụ Chăm Sóc Y Tế vào Thánh Bộ mới: Thánh Bộ Thăng Tiến Công Cuộc Phát Triển Con Người Toàn Diện. Quyết định này sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017.¹

Ngoài ý nghĩa tinh giản bộ máy hành chính và tiết kiệm ngân quỹ, một lựa chọn gần như tự nhiên và tất yếu của bất kỳ một cơ chế nào muốn hoạt động thực sự hữu hiệu mà ít tốn kém—đặc biệt đối với những tổ chức vô vụ lợi—quyết định của Tòa Thánh nêu rõ giá trị của con người, một nhân vị, hình ảnh của Thiên Chúa, mục tiêu phục vụ của Hội Thánh, với lòng kính trọng và yêu thương, theo lệnh truyền và gương sáng của Chúa Kitô, Đấng sáng lập Hội Thánh để tiếp tục công trình cứu nhân độ thế của Người.²

Con người, theo ý nghĩa được xác định phù hợp với công trình sáng tạo và cứu độ của Thiên Chúa, phải là một con người toàn diện, nghĩa là một thể thống nhất giữa hai yếu tố hồn và xác, vật chất và tinh thần, sống trong mọi điều kiện vật chất nhưng có khả năng hướng thượng và sẽ đạt tới tiêu điểm đó:³ “Lạy Chúa, Chúa đã sáng tạo con để dành riêng cho Chúa. Vì thế tâm hồn con sẽ mãi bất an cho tới khi được an nghỉ trong Chúa.”⁴

Một yếu tố không thể thiếu để đạt tới mức phát triển toàn diện của con người, như một sinh vật trong toàn thể tạo thành, đó là cần có một môi trường sống hoàn hảo. Vì vậy, công cuộc cổ võ và bảo vệ nhân quyền và quyền của trái đất từ đây sẽ theo nhau như bóng với hình.

Không những tội xúc phạm con người là tội xúc phạm Thiên Chúa, mà tội hủy hoại môi trường sống của con người cũng là tội làm tổn thương Lòng Tốt và Thánh Nhan tuyệt đẹp của Đấng Tạo Hóa,⁵ vì tất cả công trình Chúa đã sáng tạo đều tốt lành.

Ban Biên Tập

¹ Xc <http://www.catholicnewsagency.com/news/pope-francis-creates-new-vatican-office-for-integral-human-development-34673/>

² Xc Ga 13:34; 15:13.

³ Xc GHXHCG, số 130.

⁴ Thánh Âu-gu-ti-nô; GHXHCG, số 109.

⁵ Xc “Laudato Si’”, số 8.

TÔNG THƯ – TỰ SẮC HUMANAM PROGRESSIONEM

thành lập Bộ Thăng tiến sự Phát triển Con người Toàn diện

Trong tất cả bản chất và qua mọi hành động của mình, Giáo hội được mời gọi thăng tiến sự phát triển con người toàn diện theo ánh sáng của Tin Mừng. Sự phát triển này được thực hiện qua việc quan tâm chăm sóc các thiện ích vô tận của công lý, hoà bình và bảo vệ thế giới thụ tạo. Người kế vị Tông đồ Phêrô, trong hành động nhằm khẳng định các giá trị này, không ngừng thích nghi các cơ quan hợp tác với giáo hoàng để có thể đáp ứng một cách tốt nhất các đòi hỏi của con người, nam và nữ, mà các cơ quan này được mời gọi phục vụ.

Do đó, với mục đích thể hiện mối quan tâm của Toà Thánh trong các lãnh vực liên quan đến y tế và các việc bác ái, tôi thiết lập **“Bộ Thăng tiến sự Phát triển Con người Toàn diện”**. Bộ này sẽ đặc trách các vấn đề liên quan đến di dân, đến những người nghèo túng, bệnh tật và bị loại trừ, những người bị đặt ra ngoài rìa xã hội và nạn nhân của các vụ xung đột vũ trang và các thiên tai, những người bị giam giữ, các người thất nghiệp và các nạn nhân của chế độ nô lệ dưới mọi hình thức và của nạn tra tấn.

Từ ngày 1 tháng Giêng 2017, các thẩm quyền của các Hội đồng Toà Thánh hiện hành nêu sau đây sẽ được hợp nhất trong Bộ mới này, được điều hành theo các Quy chế được tôi phê chuẩn *ad experimentum* [để thử nghiệm]: Hội đồng Toà thánh Công lý và Hoà bình, Hội đồng Toà thánh *Cor Unum*, Hội đồng Toà thánh phụ trách Mục vụ di dân và người lữ hành, Hội đồng Toà Thánh phụ trách Mục vụ chăm sóc y tế. Vào thời điểm nêu trên, bốn Hội đồng này sẽ ngưng thi hành nhiệm vụ và giải thể, và các điều khoản từ số 142 đến 153 của Tông hiến *Pastor Bonus* sẽ bị bãi bỏ.

Tôi quyết định rằng tất cả những gì được đề ra trong Tông thư-Tự sắc này có giá trị đầy đủ và cố định, bất chấp mọi điều trái ngược, kể cả điều đáng lưu ý đặc biệt và được ban hành qua việc phổ biến trên *Osservatore Romano*, và được công bố trên *Acta Apostolicae Sedis*, có hiệu lực từ ngày 1 tháng Giêng 2017.

*Ban hành tại Roma, cạnh Đền Thánh Phêrô,
ngày 17 tháng Tám 2016, Năm thánh Lòng Thương Xót,
năm thứ tư triều giáo hoàng của tôi.*

Phanxicô

TOÀ TỔNG GIÁM MỤC
 180 Nguyễn Đình Chiểu - Quận 3
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 ☎ (84.8) 3930 3828
 E.mail : tgmsaigon@gmail.com

Thư Mục Vụ của Đức Tổng Giám Mục Phaolô Bùi Văn Đọc

V/v Cầu nguyện và Bảo vệ Môi trường

Kính gửi : Quý Cha, Quý Tu sĩ Nam nữ và anh chị em giáo dân trong gia đình Tổng giáo phận.

Đáp lại lời mời gọi của Đức Thánh Cha Phanxicô, Tổng Giáo phận chúng ta cùng hòa nhập với Hội Thánh trên toàn thế giới với 2 tham dự cụ thể vào việc **“bảo vệ môi trường”** :

1. Tại các giáo xứ và cộng đoàn trong Tổng Giáo phận, chúng ta cử hành *“Giờ Cầu Nguyện Cho Môi Trường”* vào thứ Năm 01-09-2016 này. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thiết lập ngày 01-09 hằng năm là *“Ngày Thế Giới Cầu Nguyện Cho Việc Chăm Lo Bảo Vệ Công trình Tạo dựng”*, với xác tín : *“Hợp lời cầu nguyện với với tất cả mọi người thiện chí, chúng ta muốn góp phần vào việc tìm ra một giải pháp cho cuộc khủng hoảng sinh thái hiện đang kèm kẹp nhân loại. Trên khắp thế giới, các Giáo hội địa phương khác nhau đã đặt ra các chương trình cầu nguyện và suy tư để ngày này trở thành khoảnh khắc đặc biệt và cổ vũ việc áp dụng những lối sống hài hoà hợp lý.”*

2. Tiếp đến là những hành động, khởi đi từ nhận thức rằng, trái đất và quê hương Việt Nam chúng ta đang trải qua một cuộc khủng hoảng môi sinh nghiêm trọng bởi tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu làm suy giảm chất lượng cuộc sống của con người. Nguyên nhân của tình trạng này là do chính con người gây nên, như Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhận định trong thông điệp Laudato Si': Nơi căn cội người ta nhận thấy trong thời đại tân tiến ngày nay một chủ trương *“quy hướng vào con người thái quá”* (LS 116), qui hướng mọi sự về mình và quyền lực của mình. Từ đó nảy sinh chủ trương *“sử dụng rồi vứt bỏ”* biện minh cho mọi thứ gạt bỏ, dù là môi trường hay con người và dẫn tới vô số những hình thức thống trị (x. LS 123). Thời gian qua, đất nước chúng ta quan tâm quá nhiều đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên vì lợi nhuận, mà quên đi việc bảo vệ, chăm sóc môi trường tự nhiên. Những tệ nạn phá rừng, khai thác tài nguyên thiên nhiên đến kiệt quệ, để lại những di hại nặng nề, bên cạnh đó, chúng ta cũng không thể không lưu tâm đến thảm trạng huỷ diệt môi trường biển do hoạt động xả thải chất độc gây ra cho các vùng biển tại Việt Nam.

Một cách cụ thể, kết thúc 3 ngày Thường huấn (06-08/6/2016) cho các linh mục giáo phận với chủ đề *“Gìn giữ và bảo vệ trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta”*, chúng tôi đã thành lập Ban Môi Trường Tổng Giáo Phận với nhiệm vụ soạn thảo các chương trình học hỏi, phổ biến giáo huấn của Giáo Hội và kiến thức khoa học căn bản trong việc chăm sóc, bảo vệ môi trường, đồng thời, cộng tác với các Hội đồng mục vụ các Giáo xứ, các ban mục vụ có liên quan, các đoàn thể Công giáo tiến hành, nhằm đề ra những chương trình hành động cụ thể trong lãnh vực môi trường. Trước mắt, chương trình dự kiến kéo dài 2 năm với 4 đề tài, mỗi 6 tháng khai triển 1 đề tài để học hỏi và hành động :

- Tháng 07-12/2016 : Ô nhiễm, rác rưởi và văn hóa thái độ
- Tháng 01-06/2017 : Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước
- Tháng 07-12/2017 : Tiết kiệm năng lượng
- Tháng 01-06/2018 : Tiêu dùng xanh

3. Ước mong anh chị em nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống còn của mỗi con người chúng ta mà chuyên tâm cầu nguyện và cùng nhau thực hiện thật tốt việc bảo vệ, chăm sóc môi trường sống.

Xin Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót, Đấng đã tạo dựng trái đất xinh đẹp này, đổ tràn đầy tình yêu của Người vào lòng anh chị em, để tất cả chúng ta cùng nhau gìn giữ và phát triển môi trường mang lại bình an, hạnh phúc.

Đoàn Tổng Giám Mục, ngày 30-08-2016



Phaolô Bùi Văn Đọc
 Tổng giám Mục

VẬN DỤNG GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO ĐỂ CỐ VỮ VÀ BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ QUYỀN CỦA TRÁI ĐẤT

Lm. P.X. Nguyễn Văn Nhứt, O.P.

I. Mở Đề

Ngày 10 tháng 12, năm 1948, cách đây 68 năm, bản Tuyên Ngôn Phổ Cập Nhân Quyền được Liên Hiệp Quốc công bố cho toàn thế giới như tiêu chí hành xử giữa con người với nhau trong một xã hội văn minh, có luật pháp và có tình người.



Nhưng từ văn bản cho đến hành động, con người đã phải trải qua một hành trình dài và gian nan, trắc trở mà tận điếm vẫn còn ở mãi cuối chân trời phía trước so với khởi điếm. Quả đúng như khẳng định của Sách Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo:

Lời công bố trang trọng về nhân quyền trở nên mâu thuẫn trước thực tế đau thương của những vi phạm, những cuộc chiến và đủ mọi loại bạo hành, trong đó tồi tệ hơn hết là hành động diệt chủng và trục xuất người hàng loạt, mức độ lan tràn toàn cầu của tình trạng nô lệ kiểu mới, như nạn buôn người, tuyển mộ chiến binh trẻ em, bóc lột thợ thuyền, buôn bán ma túy, mãi dâm. “Ngay cả tại các nước theo hình thức chính quyền dân chủ, không phải lúc nào các quyền con người cũng được tôn trọng đầy đủ.”⁶

Thiết nghĩ, để công cuộc tranh đấu lâu dài và gian khổ cho quyền của con người và quyền của trái đất có được một nền tảng vững chắc và đạt được thành công, mọi nỗ

⁶ Số 158.

lực của cá nhân cũng như của đoàn thể cần phải chọn một triết thuyết làm đường hướng, như một cuốn chỉ nam, một chiếc la bàn hoặc một tấm bản đồ.

Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo chính là cuốn cẩm nang bất khả chuẩn miễn hướng dẫn cho Ki-tô hữu và mọi người thiện chí dẫn thân vào công cuộc cổ vũ và bảo vệ nhân quyền và quyền của địa cầu.

II. Thân Đề

Nhìn lại vận hành của lịch sử cổ động và bảo vệ nhân quyền và quyền của địa cầu trong khoảng 4 thế kỷ trở lại đây, có thể ghi nhận 3 cuộc cách mạng lừng lẫy: Cách Mạng Dân Chủ ở nước Pháp năm 1789, cách Mạng Vô Sản tại nước Nga năm 1917, và Cách Mạng Môi Trường do Hội Thánh Công Giáo phát động năm 2015.

A. Xem

a) Nhân Loại Qua 3 Cuộc Cách Mạng Với 3 Khẩu Hiệu Rúng Động Xã Hội

Tất cả các phong trào văn học, nghệ thuật, tôn giáo, kể cả những cuộc cải cách xã hội, chính trị, kinh tế, đặc biệt là những phong trào và công cuộc cải cách có tính quyết định thay đổi tận gốc rễ và tạo ra ảnh hưởng lâu dài, thường được gọi là cách mạng ấy, luôn luôn được gọi húng, dẫn dắt và chống đỡ mạnh mẽ nhờ một chủ thuyết, tàng phục dưới một khẩu hiệu thật ấn tượng, giới thiệu cho quần chúng một cách gọn gàng mà không kém phần súc tích, lý tưởng và chủ đích của công cuộc cải cách đó.

1) Cách Mạng Dân Chủ Pháp 1789

Những người chủ xướng cuộc Cách Mạng Dân Chủ và Nhân Quyền ở nước Pháp vào năm 1789 đã chọn khẩu hiệu “Tự Do, Bình Đẳng, Huynh Đệ”.

Giống như hầu hết các quốc gia Châu Âu cùng thời, nước Pháp có một lịch sử lâu dài của các chế độ quân chủ: quyền điều hành đất nước, quyền sử dụng tài nguyên thiên nhiên, quyền quyết định vận mạng người dân, đều do một vị vua hay một dòng họ quý tộc nắm giữ.

Không dễ gì quyền lực tuyệt đối và quyền lợi vô tận lại chỉ dành cho một người hay một gia đình tận hưởng mà không có nỗi thèm khát, ganh tỵ và âm mưu chiếm đoạt của ai đó. Càng không dễ gì để một cá nhân hay một gia tộc từ bỏ địa vị và bổng lộc đang tung tưng tác tận hưởng cho bất kỳ một đối thủ nào đó.

Ý thức về quyền và nghĩa vụ tăng dần theo mức độ hiểu biết về phẩm giá con người, về một thể chế ưu việt có khả năng mang lại phúc lợi cho xã hội, cho tất cả và từng người dân trong đất nước.

Hai yếu tố trên—tranh chấp quyền và lợi cùng với ý thức về nhân quyền—sẽ châm ngòi cho thùng thuốc súng mỗi lúc thêm sôi sục từ những bất công xã hội, những hình thức áp bức, bóc lột do lạm quyền, tham nhũng của các chế độ hôn quân vô đạo không thời đở xuống trên đầu người dân.

Người ta đã chịu đựng quá mức cần thiết tất cả mọi hệ quả tiêu cực và ác tà của chế độ quân chủ chuyên chế. Phải thay đổi để người dân được quyền tự quyết về vận mạng của mình và của đất nước. Phải cải cách để mọi người dân sống gần gũi, thân ái với nhau, chia sẻ đồng đều mọi phúc lợi vật chất và tinh thần do nỗ lực chung cùng nhau lao động trí óc hoặc chân tay.

Khẩu hiệu “Tự Do, Bình Đẳng, Huynh Đệ” đáp ứng ước mơ bao thế hệ của tầng lớp thảo dân, đông đảo hơn nhưng lại được hưởng phúc lợi ít hơn. Điều này giả thích vì sao đám dân nghèo đã lăn xả hưởng ứng và sống chết cho cuộc cách mạng.

Âm hưởng cuộc Cách Mạng Pháp vượt khỏi biên cương xứ sở gốc, cái nôi của nó, đến tận các thuộc địa xa xôi của mẫu quốc, truyền cảm hứng cho nhiều cuộc cách mạng khác nữa.

2) Cách Mạng Vô Sản Nga 1917

Hơn 100 năm—chính xác là 128 năm—sau cuộc Cách Mạng Dân Chủ và Nhân Quyền Pháp, một cuộc cách mạng khác nổ ra trên nước Nga: cuộc Cách Mạng Vô Sản 1917.

Biên cố này khẳng định 2 điều thật nản lòng đối với những ai từng đặt qua nhiều kỳ vọng vào cuộc Cách Mạng 1789.

Một là những gì người ta mong đợi từ cuộc Cách Mạng Pháp 1789 đã không xảy đến, khiến cho khẩu hiệu “Tự Do, Bình Đẳng, Huynh Đệ” trong thực tế vẫn còn là một khẩu hiệu. Cuộc Cách Mạng Pháp quả có xóa bỏ được chế độ quân chủ, nhưng lại sớm đặt vào chiếc ghế quyền lực của vua chúa cũ một giai cấp thống trị mới gồm những thành phần ưu tuyển thuộc giới thượng lưu, chính trị gia, trí thức và doanh gia. Nông dân với số phần truyền thống bám trụ ruộng rẫy, và rồi tiếp đến là công nhân cùng xuất hiện với kỹ nghệ và cơ khí, vẫn chịu bao nỗi lầm than, áp bức, bóc lột như xưa.

Hai là các giá trị dân chủ, nhân quyền, mặc cho bao tổn thất vật chất và tinh thần, bao hy sinh xương máu của những người tham gia tranh đấu, xây dựng và bảo vệ, vẫn

không đơn giản là kết quả thần tốc—gần như là phép màu—from những cuộc cách mạng bạo lực, phá đổ cái cũ đi để xây dựng cái mới lên.

Phải chăng cuộc Cách Mạng Pháp không thành công trọn vẹn do đã không được thực hiện một cách triệt căn theo hướng “xóa bàn làm lại”?

Cuộc Cách Mạng Vô Sản 1917 ở Nga chính là câu trả lời khẳng định.

Có lẽ, cũng vì học hỏi từ kinh nghiệm của cuộc Cách Mạng Pháp, một cuộc cách mạng thực chất là cuộc tranh giành quyền thống trị giữa giới tư sản và các dòng tộc vua chúa, trong đó, người dân bị lợi dụng—để khỏi phải nói là bị lừa dối—đóng góp xương máu cho mưu đồ của các con buôn chính trị, những người chủ trương Cách Mạng Vô Sản quyết liệt đưa giai cấp nông dân và công nhân lên tuyến đầu trong cuộc đấu một mất một còn. Hơn nữa, bạo lực lần đầu tiên được gắn liền như thuộc tính thiết yếu của mọi hình thức đấu tranh để nhanh chóng đạt đến kết quả.⁷

“Hỡi giai cấp vô sản trên toàn thế giới, hãy đoàn kết lại!” Khẩu hiệu của cuộc Cách Mạng Vô Sản trong thực tế lịch sử đã chứng minh được là có một sức thuyết phục hùng hồn ma quái, khiến những thành phần vô sản, những kẻ không còn bất kỳ thứ gì trên đời này để mà mất, một khi phẩm giá và quyền con người tối thiểu như cái ăn, cái mặc và một chỗ trú thân đều đã bị cướp đoạt, cùng siết chặt tay nhau xông lên lật đổ tất cả, đập phá tất cả, trút lửa căm giận lên bất cứ ai và bất cứ thứ gì bị tố cáo là thù địch của giai cấp, của cách mạng, của nhân dân.

Thế thượng phong của cuộc Cách Mạng Vô Sản, nhờ biết khơi dậy lòng tự ái bị thương tổn, khai thác tính tham lam, ích kỷ và ganh ghét từng chịu đè nén lâu ngày, cũng như tháo gỡ mọi thứ luân thường đạo lý xưa nay vẫn khống chế con thú bản năng hung ác luôn tàng phục trong con người. Hậu quả là chỉ trong thời gian không đầy nửa thế kỷ, màu đỏ máu—nghĩa đen lẫn nghĩa bóng—của Cách Mạng Vô Sản đã nhuộm kín một nửa nhân loại.

Tuy nhiên, thực tế lịch sử lại chứng minh là con người lại một lần nữa phạm một sai lầm nặng nề và khủng khiếp khi cho phép thế lực ác tà—với lá bùa mê “giải phóng” và chén thuốc lú “thiên đường cộng sản”—sử dụng mình để xây nhà tù cho chính mình và đào hố tự chôn mình trong số kiếp trường kỳ nô lệ như bầy súc vật.⁸

3) Cách Mạng Môi Trường 2015

⁷ Nguyên tắc đạo đức cách mạng vô sản là “Mục đích biện minh cho phương tiện”, được diễn giải một cách dễ hiểu qua lời tuyên bố được coi là của lãnh tụ công sản Trung Quốc Mao Trạch Đông: “Mèo trắng hay mèo đen không thành vấn đề, miễn là nó bắt được chuột.”

⁸ Xc “Trại Súc Vật” (“Animal Farm”), của nhà văn George Orwell, xuất bản năm 1945.

Hệ lụy càng lúc càng nguy hại và hủy diệt của cả chủ nghĩa cộng sản duy vật vô thần lẫn tư bản hoang dã chẳng những tàn phá đến mức gần như vô phương cứu vãn các giá trị truyền thống văn hóa và tôn giáo của con người mà còn đẩy môi trường sinh sống thiên nhiên đến bờ vực vĩnh viễn khai tử.

Thật vậy, trong khi giáo lý của chủ nghĩa cộng sản vô thần dạy rằng: vật chất là cứu cánh tối hậu của mọi nỗ lực của kiếp con người—hứa hẹn một thiên đường hạ giới thỏa mãn mọi khát vọng triệt để bản năng—thì lý tưởng sống và phấn đấu lao động của con người, theo thánh kinh của chủ nghĩa tư bản rùng rú, là con người phải trở thành chủ thể tuyệt đối, tự mình định hình mọi chuẩn mực—kể cả trong lãnh vực luân lý—cho chính đời mình.

Tồn hại do hai ý thức hệ cộng sản vô thần và tư bản hoang dã cộng lại đã đủ sức giật lên hồi chuông báo tử cho loài người.⁹

Hội Thánh Công Giáo, qua vai trò thủ lãnh của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô, lên tiếng kêu gọi loài người một lần nữa cùng đứng lên làm một cuộc cách mạng để tự cứu lấy mình, khởi đầu từ hành động khẩn cấp cứu lấy trái đất, ngôi nhà chung của muôn sinh vật. Tông Huấn “Laudato Si”¹⁰ ban hành ngày 14 tháng 5, năm 2015 có thể được như bản tuyên ngôn cuộc Cách Mạng Môi Trường đầu thế kỷ XXI.

Điểm nổi bật, tương phản sắc nét của Thông Điệp “Laudato Si” so với tuyên ngôn của hai cuộc cách mạng tư sản và vô sản trước đây đó là thay vì đập phá thì xây dựng, thay vì hủy diệt thì cứu sống, và thay vì tàn sát tha nhân như kẻ thù không đội chung trời thì thẳng tay tự xử chính mình trong một cuộc hoán cải toàn diện con người, như khởi điểm của cuộc phục hồi và canh tân một môi trường thiên nhiên, nhân văn và tâm linh hoàn thiện.

Giáo huấn của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô về tính thiết yếu phải hoán cải con người để cứu sống mọi trường thiên nhiên cũng như các môi trường nhân linh và tôn giáo được xây dựng vững chắc trên truyền thống Thánh Kinh và Huấn Quyền về mối tương tác sâu xa và sinh tử giữa con người và cõi tạo thành.

Do Thánh Ý Thiên Chúa, con người được trao quyền nhân danh Đấng Tạo Hóa canh tác và chăm sóc,¹¹ thậm chí định danh,¹² toàn cõi tạo thành. Nhưng vì hành vi tạo phản

⁹ Xc Công Đồng Vatican II, Hiến Chế “Vui Mừng Và Hy Vọng”, các số từ 19 đến 21.

¹⁰ Ý Ngữ cổ có nghĩa là “Lạy Đức Chúa, con kính lạy Ngài.”

¹¹ Xc St 2:15.

¹² Xc St 2:19.

của con người, tương quan tình nghĩa với Thiên Chúa vị đố võ,¹³ kéo theo mối thù nghịch giữa con người với thiên nhiên,¹⁴ bởi lẽ “thượng bất chính, hạ tắc loạn.”

Từ đó, trong bất kỳ công trình gì của con người thực hiện cũng đều tiềm ẩn nguy cơ vị kỷ, vụ lợi và tà tâm tham vọng. Tác giả Thánh Vịnh nhìn thấy mối tương quan nhân quả giữa tội lỗi của con người và thảm họa môi trường:

Chúa khiến sông ngòi cạn đi thành sa mạc,
Đổi suối nguồn ra hoang địa khô khan,
Đất màu mỡ hóa đồng chua nước mặn,
Vì dân cư độc ác gian tà.¹⁵

Thánh Phao-lô chỉ rõ tình trạng cùng cực đau khổ muôn loài thọ tạo phải mang vạ lây do con người sống dưới ách tội lỗi gây ra, khiến toàn thể tạo thành ngày đêm vật vã kêu xin Thiên Chúa ban ơn giải thoát.¹⁶

b) Thành Công Và Thất Bại của Cách Mạng Dân Chủ và Nhân Quyền

Có gì thay đổi trên bản đồ phân cực giàu-nghèo; dân chủ-độc tài, nhân bản-phi nhân, hữu thần-vô thần, từ năm 1789, qua năm 1917 cho đến 2015?

Điểm son của bao nỗ lực, bao cống hiến tim óc và cả máu đào, âm thầm cũng như công khai, là nhân loại đã có được một văn bản pháp quy, “Tuyên Ngôn Phổ Cập Nhân Quyền”, ban hành ngày 10 tháng 12, năm 1948, và một cơ chế quốc tế, “Hội Đồng Nhân Quyền”, thành lập ngày 24 tháng 3, năm 2006, để cố võ và bảo vệ quyền con người do tổ chức Liên Hiệp Quốc xướng xuất và bảo trợ.

Tình hình thế kỷ 21, theo nguyên tắc pháp lý, quyền con người được tôn trọng; phụ nữ dần thân mạnh dạn hơn trong các lãnh vực xã hội, kinh tế, văn hóa, kể cả chính trị; trẻ em được chăm sóc, bảo vệ, vui chơi và học hành tốt hơn.

Điều đáng buồn là, cũng chính vào thời gian này, xung đột võ trang đẫm máu vẫn tiếp tục xảy ra ở Trung Đông, di dân tiếp tục bị từ chối việc làm, bị đối xử kỳ thị vì chủng tộc hoặc tôn giáo; phụ nữ vẫn tiếp tục bị bạo hành và xâm phạm ở nhiều xã hội Á Châu, trẻ em vẫn là những nạn nhân dễ tổn thương của bạo hành, của tệ nạn phá thai.

¹³ Xc St 3:8-11.

¹⁴ Xc St 3:17-19.

¹⁵ Tv 107:33-34.

¹⁶ Rm 8:19-23.

c) Tình Trạng Mất Phương Hướng trong Công Cuộc Chống Ô nhiễm và Bảo Vệ Quyền Con Người và Quyền của Trái Đất

Trước đây 100 năm, nhân quyền là vật quý hiếm và món xa xỉ đối với 50% nhân loại. Nay 100 năm sau, nhân quyền chỉ còn là phế liệu cần ký bán rẻ. Người ta không ngại tốn công sức và tiền của, để tìm kiếm, bảo vệ, chăm sóc các thực vật, động vật được đưa vào Sách Đỏ, phục hồi rừng, tẩy sạch sông ngòi, giảm khí thải, trong khi để mặc đồng loại đói rét, thương tật, bị đàn áp bất công, bị diệt chủng, mà vẫn không thấy lương tâm mảy may xao động.

Tuy nhiên, vấn đề lại là do quá đề cao nhân quyền đến độ biến nhân quyền thành một thể chế, một ý thức hệ, một giá trị tuyệt đối được tôn thờ như Thiên Chúa. Hậu quả là hiện nay nhân loại đang phải hy sinh quá nhiều giá trị, kể cả—khôì hài và nghịch lý thay—nhân phẩm và tự do của mình để thờ phượng “Con Bê Vàng Nhân Quyền.”¹⁷

Trước đây 100 năm, nước và không khí là sản phẩm trời cho, mạnh ai nấy dùng. Nay 100 năm sau, nước và không khí là vật quý hiếm và món xa xỉ đối với toàn thể nhân loại. Rất nhiều chủng loài thực và động vật đang dần biến mất khỏi hệ sinh thái thiên nhiên. Tiến trình thoái hóa càng lúc càng tăng tốc tỷ lệ thuận với tình trạng xả thải không còn có thể kiểm soát.

Những nhà hiếu động dần thân tích cực cho việc bảo vệ môi trường hiện nay đang lâm vào thế khó xử. Sau nhiều thập niên tranh đấu ngăn chặn việc xả thải khí đốt gây hại cho tầng ô-dôn, các tổ chức và phong trào hiếu động vẫn chưa bao giờ thúc đẩy các quốc gia—đặc biệt các cường quốc kinh tế—tiến đến một đồng thuận đa số áp đảo. Bản văn “Đồng Thuận Paris” được nhiều quốc gia siêu cường kỹ nghệ ký kết ngày 12 tháng 12, năm 2015,¹⁸ vẫn chưa thể là giải pháp chung cục cho vấn đề giảm thiểu và chấm dứt khí thải. Một đảng, không nước nào muốn dễ dàng từ bỏ lợi nhuận quá lớn từ công cuộc đầu tư, khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên bằng phương tiện kỹ thuật rẻ tiền, lạc hậu. Đảng khác, nỗ lực bảo tồn các loài thực vật và động vật quý hiếm đã tiêu tốn tiền bạc và công sức—không thể thống kê vô số hội thảo, lượng thông tin đại chúng, tài liệu in ấn, nghe nhìn, kế hoạch giáo dục, tuyên truyền—vượt xa mức độ quan tâm phải có theo trách nhiệm luân lý đến một phần rất lớn nhân loại đang sống nghèo đói, thất nghiệp, thiếu nhà ở, thiếu cơm ăn và thiếu cả nước sạch...nói tóm lại là dưới chuẩn mực của một nhân vị trong một xã hội tự hào là văn minh nhân bản. Rõ ràng một “Con Bê Vàng Môi Trường”¹⁹ đang được kiệu rước lên bàn đọc của nhân loại.

¹⁷ Xc Xh 32:1-6.

¹⁸ Xc <http://www.wri.org/faqs-about-how-paris-agreement-enters-force>

¹⁹ Xc Xh 32:1-6.

Vì sao con người mất quá nhiều công sức và tiền của, kể cả xương máu, cho công cuộc cổ võ và bảo vệ quyền con người và quyền của trái đất mà không thu lượm được kết quả tương xứng? Vì sao có những hoạt động vì quyền con người, nhưng lại sử dụng phương tiện bạo lực, xâm hại tài sản, phẩm giá và sinh mạng của đối phương?

Nguyên nhân chính yếu là trong nỗ lực đạt đến cùng một mục tiêu cao đẹp càng ngày càng thiếu một phương án nhắm kết hợp nhuần nhuyễn giữa triết lý uyên thâm và hành động triệt để. Nói cách khác, thiếu tính nhứt quán giữa suy tư và hành động.

B. Xét

a. Tính Phân Cực Giữa Suy Tư Và Hành Động

Thời đại hôm nay được lợi thế của kỹ thuật truyền thông, vừa nhanh chóng vừa phong phú. Mọi tin tức xảy ra ở bất kỳ chân trời góc biển nào cũng được chia sẻ theo tốc độ điện tử. Các vấn đề cũng được đón nhận, xem xét, quyết định và giải quyết thật nhanh chóng.

Do đó, đối diện với lượng thông tin đồ sộ và vô số tình huống chuyển biến khôn lường, người ta chẳng còn bao nhiêu thời giờ để cân nhắc, lựa chọn, nếu không muốn bị lỡ cơ hội.

Tuy nhiên, kinh nghiệm đắt giá cũng cho người ta bài học “dục tốc bất đạt—nóng vội không thể thành công.”

Từ thực tế vừa nói, phát sinh 2 thái độ mâu thuẫn nhau:

1. Làm Không Cần Nghĩ

Do thế áp đảo của nếp sống “nghe-nhìn”, việc chăm chú đọc cho hết một trang sách và lĩnh hội được thông điệp của tác giả hình như là điều vượt qua ngưỡng kiên nhẫn của những người sống trong xã hội hôm nay, nói chi đến chuyện xa vời như nhận định và phản biện tư tưởng của quyển sách.

Để đạt mục tiêu trực tiếp và kịp thời, người ta cần một quyển cẩm nang có sẵn đáp án cho từng vấn đề, từng chi tiết, theo kiểu “thức ăn nhanh” bên Tây, hoặc “mì ăn liền” bên Ta.

Khuynh hướng “phản ứng thần tốc”—“cứu nước như cứu lửa”—chẳng những không tin tưởng giá trị công dụng thực tiễn của một công trình nghiên cứu dài hơi, có nền lý thuyết vững chắc, có viễn kiến khoa học ít phiêu lưu, mà còn ra mặt—nếu không khinh

miệt gọi họ là “anh hùng bàn phím”—thì cũng dán nhãn “trí thức phòng trà” cho giới hàn lâm học thuật kinh điển.

2. Nghĩ Không Cần Làm

Một thái cực khác chủ trương rằng: xây dựng một hệ thống tư tưởng mang giá trị trường tồn và phổ quát còn phục vụ nhân sinh sâu rộng hơn và trường kỳ hơn những giải pháp tình huống.²⁰

Lẽ tất yếu là trong con mắt của đám “mọt sách bốn mắt”, những kẻ hiểu động²¹ chỉ là một bọn “bộ hung”²² thiên cận.

b. Tính Cần Thiết Và Cấp Bách Của Tiến Trình Hợp Tác Hỗ Tương Giữa 2 Lĩnh Vực Lý Thuyết Và Thực Hành

Cả 2 khuynh hướng hiểu động và hàn lâm đều có lý do chính đáng để tự hào và bất tin nhiệm lẫn nhau. Tuy nhiên, xét cho cùng, cái “lý do chính đáng” vừa nói cũng chỉ được khẳng định trong một số trường hợp cụ thể. Giải pháp tình huống—theo bản chất của danh xưng—là hữu dụng, thậm chí cần thiết, cho một vấn đề ngắn hạn, mang tính phong trào, thời vụ. Đối diện với một vấn đề vĩ mô, tinh tế, đa nguyên đa diện, tất nhiên cần phải có một giải pháp tầm xa, thận trọng cân nhắc mọi góc độ nhận thức, mọi chiều kích xây dựng, mọi khả thể thành bại.

Nói thật gọn, để thắng một trận đánh, cần có chiến thuật hữu hiệu; còn nếu muốn giành ưu thế trong một cuộc chiến, phải có chiến lược được xây dựng công phu, nghiêm cẩn.

Trong cả 2 thí dụ dẫn chứng bên trên, chủ trương “duy hiểu động” rõ ràng đang có vấn đề “dư thừa chân tay mà thiếu một cái đầu.” Nhưng chính bản thân của giới trí thức, vì tự mình tách rời thực trạng sinh động của cuộc đời, càng lúc càng biến thành cây cổ thụ già nua, cạn kiệt nhựa cảm hứng, khô cứng nguồn sáng tạo, để rốt cuộc co cụm vào hành vi “tự sướng”: cùng nhau ngâm nga, nhảm nhí, nhai lại những từ ngữ, những khái niệm đã trở thành những câu thần chú huyền bí trong tai của người thời nay; biên soạn những tác phẩm thật hoành tráng và ấn tượng để mãi mãi tác giả và đức con tinh thần của mình sẽ dành được một vị trí xứng đáng trong viện bảo tàng nhân văn.

C. Làm

²⁰ Do cụm từ Latin “ad hoc.”

²¹ Tiếng Anh “activist”.

²² Loại côn trùng cánh cứng sống nhờ phân trâu bò.

Lịch sử Hội Thánh đã từng có thuật ngữ “Chiến Lược Salamanca”²³ kể lại kinh nghiệm của Đức Giám Mục Bartolomé de las Casas, thuộc Dòng Đa Minh, một trí thức được giới hàn lâm học thuật nể trọng, đồng thời là một nhà truyền giáo nhiệt thành, một người hùng tranh đấu không mệt mỏi cho quyền con người của thổ dân Châu Mỹ La Tinh thế kỷ XVI, trong bối cảnh thực dân Tây Ban Nha chiếm đóng đất đai và đối xử với dân bản xứ như nô lệ, thậm chí như súc vật.

Trở về thế kỷ XVI của một Âu Châu sôi động học thuật hàn lâm, với bao nhân danh và địa danh lừng lẫy trong các lãnh vực khoa học tự nhiên cũng như khoa học nhân văn. Đại học Salamanca ở Tây Ban Nha nổi bật như thủ lĩnh của trường phái nhân bản Kitô Giáo, tạo nên một khúc ngoặt cho suy tư và hành động không những của xã hội thế tục mà còn của cộng đoàn Hội Thánh.

Bấy giờ là thời kỳ cực thịnh của làn sóng các cường quốc quân sự ở cựu lục địa đồ xô tìm kiếm và chiếm giữ thuộc địa ở Tân Thế Giới. Phần lớn Nam Mỹ rơi vào tay Tây Ban Nha. Để kích thích lòng tham của những kẻ chinh phục,²⁴ triều đình “lại quả” cho họ một khu đất rộng hay hẹp, bèo bọt hay đất đai, tùy vào công trạng lập được hoặc tùy lòng tốt của hoàng đế. Những khu nhượng ấp đó gọi là “encomiendas”, bao gồm đất đai, nhà cửa, gia súc và toàn bộ dân cư sống trong khu vực. Chủ nhân có toàn quyền trên tài sản của mình—kể cả các thổ dân, tất nhiên—sử dụng, sang nhượng, buôn bán, cho sống hay giết chết tùy ý.

Chẳng những chính sách đó được công khai thi hành trên toàn thuộc địa Nam Mỹ mà người ta còn ngang nhiên áp dụng cả ở Châu Âu: những cuộc triển lãm hàng độc mang về từ Tiểu Tây Ban Nha²⁵—ý nói Châu Mỹ La Tinh—ngoài vàng bạc, thổ cầm, thổ sản, súc vật, còn có những người dân bản địa, gồm đàn ông, phụ nữ, trẻ con, đang co ro, run rẩy, trước bao con mắt tò mò, soi mói, bao bàn tay sờ nắn, bao tiếng khen chê ồn ào trả giá của những con buôn lẫn khách đi mua sắm.

Người thổ dân thường được ném vào các công trình khai quật quặng mỏ dưới làn roi vọt của những cai thợ tham lam và mất nhân tính. Làm việc quần quật không công như trâu bò, những thổ dân này không bao giờ được ăn uống, nghỉ ngơi, được chữa trị khi đau yếu hay bị tai nạn một cách xứng đáng như một con người.

Không phải người ta không nhìn thấy những thảm cảnh trái tai gai mắt ấy. Không phải người ta không nghe thấy tiếng rên siết, than khóc nát lòng ấy lòng ấy. Không phải người ta không biết những hành vi ác độc của người da trắng. Nhưng vàng bạc, lụa là gấm vóc, lạc thú kèm theo danh vọng và quyền lực—cả ngoài đời lẫn trong đạo—chẳng

²³ Anh Ngữ: “The Salamanca Process”.

²⁴ Tiếng Tây Ban Nha “conquistador.”

²⁵ “Hispaniola.”

những khiến người ta đui mù mà còn trở thành câm điếc, vô cảm, thậm chí lương tâm rất bình an, vì lẽ đó là một thời trang, một nếp sống được tất cả mọi người thực hành, kể cả những chủ chăn, những đấng bậc trong giáo triều lúc bấy giờ. Tất cả đều dựa vào một xác tín được chống lưng bằng triết lý và cả thần học lúc bấy giờ: thổ dân không có linh hồn, do đó họ không phải là người, thì hà cớ gì mà phải bận tâm về việc phải đối xử với bọn họ như thế nào.

Thực tế là như vậy, vì chính quyền thuộc địa, với thỏa thuận ký kết giữa hoàng gia Tây Ban Nha và Tòa Thánh, dành cho các cơ sở truyền giáo ở Tân Thế Giới nhiều đất đai, nhiều nhượng quyền kinh tế và chính trị, như nghĩa cử tri ân của con cái thảo hiếu dành cho Hội Thánh, đánh đổi lại—hành động đồng lõa—thái độ nhắm mắt làm ngơ của thẩm quyền Tòa Thánh trước bao nhiêu tội ác của kẻ thống trị.

Tuy nhiên, tất cả những điều trái đạo lý nhân bản và nghịch với luân lý Ki-tô Giáo không thể thoát khỏi con mắt tinh tường của các tu sĩ Đa Minh thuộc cộng đoàn Thánh Tê-pha-nô Tử Đạo Tiên Phong, những người chủ quản của Đại Học Salamanca và thẩm quyền trách nhiệm miền truyền giáo Tân Thế Giới. Tất cả mọi diễn tiến đều được các tu sĩ làm công tác mục vụ tại hiện trường ghi nhận và tường trình đầy đủ đến từng chi tiết về cho tu sĩ đang nghiên cứu và giảng dạy tại Salamanca. Đến phần vụ của “bộ não think tank” Salamanca, họ xem xét mọi dữ kiện, lật qua lật lại, nhìn tới nhìn lui, soi đi soi lại không hạn chế số lần suất, tất cả và từng dữ kiện dưới “máy scanner” cực kỳ tinh vi gắn kính hiển vi mạnh nhất và tốt nhất của Lời Chúa, của Huấn Quyền Hội Thánh, và, tất nhiên, của thần học Thánh Tô-ma Aquinô.

Các định đề được xác lập với nền tảng đạo lý vững như thành đồng bất khả phi bác:

- thổ dân có đầy đủ phẩm chất của con người: lý trí, ý chí, tình cảm
- thổ dân có mọi yếu tố của một hồn thiêng bất tử
- thổ dân có quyền được nhận lãnh ơn cứu độ qua Bí Tích Rửa Tội
- thổ dân phải được đối xử bình đẳng như một nhân vị

Salamanca là một hiện tượng thời đại lúc bấy giờ. Những cuộc hội thảo, tranh luận nảy lửa do các tu sĩ Minh tổ chức, hướng dẫn liên tục nổ ra giữa mọi trường phái, từ giới trí thức thế tục, giới cầm quyền, giới lãnh đạo giáo quyền, các dòng tu.

Gương mặt nổi bật và tích cực nhất trong thời kỳ này là Đức Giám Mục Bartolomé de las Casas và 3 người bạn thiết thân cùng Dòng là các tu sĩ Antón Montesinos, Pedro de Cordoba và Bernardo de Santo Domingo. Bộ Tứ này ngoài trí tuệ sắc bén, uyên bác, còn có mối giao hảo bằng hữu và đồng môn thân thiết với Giáo Triều Rô-ma và Hoàng Gia Tây Ban Nha. Các vị đã thuyết phục được Vua Ferdinand của Tây Ban Nha ban hành Bộ Luật Burgos, chấn chỉnh các sai phạm trên toàn thuộc địa Nam Mỹ, bãi chức

và truy tố hình sự các viên chức thuộc địa khét tiếng tàn ác với thổ dân. Nhưng vô cùng quan trọng hơn đối với thế giới Công Giáo thời bấy giờ, đó là các vị đã xin được Đức Thánh Cha Phao-lô III ban hành Tông Chiếu Sublimus Deus—Thiên Chúa Chí Tôn—công nhận nhân vị và nhân phẩm của thổ dân, đồng thời phạt vạ tuyệt thông những viên chức nhà nước và nhà thờ phạm tội ác với dân bản địa.

III. Kết Đề

Công cuộc đấu tranh cho quyền con người và quyền của trái đất, tuy thời gian qua đã gặt hái nhiều thành tựu đáng nể phục, được định chế quốc tế nhìn nhận, nhưng còn phải tiến lên quãng hành trình dài đầy gian khổ chờ đợi phía trước. Một trong nhiều nguyên nhân gây trở ngại cho nỗ lực đạt tới mục tiêu là hiện chưa có cách thức phối hợp chặt chẽ, với tinh thần phê phán khoa học và ý chí hành động thực chất, giữa một triết lý chất lọc từ thực tế cuộc sống những nguyên tắc chuẩn mực, xác định xuyên suốt từ lý tưởng, cứu cánh cho đến phương tiện thực hiện, và một lịch trình hành động, đề ra những phương án khả thi, tập hợp được mọi nguồn lực cùng giúp nhau đạt tới mục tiêu chung.

“Chiến lược Salamanca” là một kinh nghiệm của thế kỷ XVI, từng rất thành công như mô hình cộng tác giữa suy tư và hành động, giữa công việc nghiên cứu hàn lâm và công tác mục vụ, có thể được tham khảo và ứng dụng cho việc hợp tác giữa lý thuyết và hành động trong công cuộc cổ vũ và bảo vệ quyền con người và quyền của trái đất ở thế kỷ XXI.

A. Kiên Trì Học Hỏi “Giáo Huấn Xã Hội Của Hội Thánh” và “Thông Điệp Môi Trường Laudato Si”

Trang bị cho mọi người dân thân vì quyền con người và quyền của trái đất kiến thức sâu sắc và vững vàng về Huấn Quyền Hội Thánh liên quan đến các vấn đề xã hội. Có thể quả quyết quyền “Sưu Tập Giáo Huấn Xã Hội của Hội Thánh” và “Thông Điệp Môi Trường Laudato Si” là 2 cuốn giáo khoa và sách chỉ nam chính yếu và bất khả chuẩn chước rất thuận lợi và hữu hiệu cho công tác đào tạo nhân sự phục vụ lý tưởng làm cách mạng nhân quyền và cách mạng môi trường. Học hỏi thấu đáo hai tài liệu này, mỗi người hoạt động cổ vũ và bảo vệ quyền con người và quyền trái đất có trong tay một tấm Bản Đồ và một chiếc La Bàn, luôn tự tin mạnh bước trên được phục vụ.

B. Tích Cực Vận Dụng “Giáo Huấn Xã Hội Của Hội Thánh” và “Thông Điệp Môi Trường Laudato Si”

Học hỏi theo kinh nghiệm “Chiến Lược Salamanca”, kiến thức hàn lâm phải được xây dựng từ các thực tại đời sống và tiếp tục được nuôi dưỡng, canh tân, cập nhật từ những bài học thành bại có tính thực tiễn và thời sự.

Có như vậy, việc gặt gở trong tinh thần phê phán khoa học và cộng tác với ý thức trách nhiệm giữa lý thuyết và thực tiễn, giữa suy tư và hành động, trở thành khả thi và phúc lợi cho công cuộc đấu tranh vì quyền con người và quyền của trái đất. Nói cách khác, có thể khắc phục thách đố do cuộc sống vẫn thường đặt ra: “lấp đầy khoảng trống giữa chữ nghĩa và tinh thần.”²⁶

²⁶ Xc GHXHCG, các số 158-159.

LAUDATO SI': TIẾNG THAN KHỐC CỦA TRÁI ĐẤT VÀ CỦA NGƯỜI NGHÈO

Đình Quang Bàn

(Thông điệp Laudato Si' nói về "sự chăm sóc ngôi nhà chung" và cảnh báo sự suy thoái môi trường gây tác hại khôn lường, đặc biệt trên đời sống những người nghèo khổ nhất. Những trích đoạn lấy từ thông điệp, phần in đậm là của người dịch.)



“Tôi muốn nhìn nhận, khích lệ và cảm ơn tất cả những ai bằng muôn vàn cách thế đang nỗ lực bảo vệ ngôi nhà chung mà chúng ta đang cùng chia sẻ. Tôi đặc biệt tri ân những ai không mỏi mệt tìm cách giải quyết những tác động bi đát của sự suy thoái môi trường trên đời sống của **những người nghèo nhất thế giới** (13)”.

Môi trường suy thoái dẫn đến thảm cảnh các di dân phải tha phương cầu thực, đi tìm đất sống:

“Có một sự gia tăng bi thảm số di dân chạy trốn cảnh nghèo khó vì môi trường càng ngày càng suy thoái. Họ không được các công ước quốc tế nhìn nhận là người di tản; họ gánh chịu sự mất mát cuộc sống mà họ đã bỏ lại sau lưng, không được hưởng bất kỳ sự bảo vệ pháp lý nào. Tiếc thay, trước sự đau khổ này, thái độ dửng dưng đang diễn ra khắp thế giới. Thiếu ứng đáp trước những thảm kịch này của anh chị em chúng

ta là dấu chỉ sự mất ý thức trách nhiệm đối với người đồng loại mà mọi xã hội dân sự đều đặt nền tảng trên đó” (25).

Nạn nhân lãnh đủ trước hết, là những người nghèo: **“Suy thoái môi trường và suy thoái xã hội ảnh hưởng đến những người dễ bị tổn thương nhất trên hành tinh:** Kinh nghiệm sống hằng ngày và nghiên cứu khoa học cho thấy những người nghèo phải gánh chịu những tác động nặng nề nhất của mọi thứ tấn công vào môi trường” (48).

Như các vị tiên nhiệm, Đức Phanxicô là tiếng nói cho “những người không có tiếng nói”:

“Tôi muốn lưu ý là thường người ta không ý thức rõ về các vấn đề ảnh hưởng đặc biệt trên những người bị xã hội loại trừ. Thế nhưng, họ là phần đông trong dân số hành tinh, cả hàng tỉ người. Những ngày này, họ nhắc đến trong các cuộc bàn luận chính trị và kinh tế toàn cầu, nhưng ta thường có cảm tưởng rằng các vấn đề của họ chỉ được xem như một thứ phụ lục, một vấn đề được thêm vào vì bắt buộc, một thứ ở bên lề, nếu không phải là được xem như chỉ là thiệt hại không mong muốn [chú thích của người dịch: collateral damage (thiệt hại phụ, thiệt hại không mong muốn) thường được dùng chỉ về những thiệt hại về dân lành và tài sản đi kèm khi tấn công một mục tiêu quân sự]. Trong thực tế, khi đi vào hoạt động cụ thể, các vấn đề ấy thường chỉ được xếp vào ở vị trí cuối. Điều này một phần vì nhiều nhà chuyên môn, hướng dẫn dư luận, các phương tiện truyền thông và những trung tâm quyền lực, ở trong những khu phố giàu có, xa rời người nghèo, ít trực tiếp liên quan đến vấn đề của họ. Những vị này sống và lý luận từ vị thế tiện nghi của một mức phát triển cao cấp với chất lượng cuộc sống vượt xa phần đông dân chúng toàn cầu.” (49).

Trước các thảm họa và khủng hoảng môi trường, ngài khuyên ta đừng sống trong “tháp ngà” mà hãy lắng nghe *“tiếng than khóc của trái đất và tiếng than khóc của người nghèo”*:

“Sự thiếu liên hệ và gập gờ thể lý tay bắt mặt mừng đó, đôi khi còn được cổ võ bằng sự thiếu hội nhập giữa các thành phố của chúng ta, có thể dẫn đến sự tê cứng lương tâm họ và những phân tích có khuynh hướng phớt lờ các yếu tố thực tại. Thái độ này đôi khi tồn tại bên cạnh những bài hùng biện “xanh”. Nhưng ngày nay, chúng ta phải nhận rằng một cách tiếp cận sinh thái thực sự *luôn luôn* trở thành một cách tiếp cận xã hội; nó phải đưa các vấn đề công lý vào trong các bàn luận về môi trường, để có thể nghe được *cả tiếng than khóc của trái đất và tiếng than khóc của người nghèo!*” (49)

Ngài dẫn cả Cựu Ước để khuyên ta “phải chia sẻ hoa màu, đặc biệt là cho người nghèo, các bà góa, trẻ mồ côi và khách lạ”, là những người tất bật, tứ cố vô thân, mình có cơm thì họ cũng có chút cháo:

“Ai canh tác và gìn giữ đất đai phải chia sẻ hoa màu, đặc biệt là cho người nghèo, các bà góa, trẻ mồ côi và khách lạ: ‘Khi các người gặt lúa trong đất của các người, (các) người không được gặt tới sát bờ ruộng; lúa gặt sót, (các) người không được mót. Vườn nho (các) người, (các) người không được hái lại những trái rớt, (các) người sẽ bỏ lại cho người nghèo và ngoại kiều’ (Lv 19,9-10)”. (71)

Thế giới này đúng là cảnh “kẻ ăn không hết, người lần không ra”:

“Chúng ta không thấy một số người chết gí trong sự bần cùng tuyệt vọng và xuống cấp, không lối thoát, trong khi những kẻ khác không biết làm gì với khối của cải của mình, khoe mẽ vị trí ăn trên ngồi trốc của mình và bỏ lại sau lưng bao thứ phung phí, dường như đâu cũng thế, có thể tàn phá cả hành tinh này. Chúng ta tiếp tục chịu đựng trong thực tế một số người cảm thấy mình nhân bản hơn những kẻ khác, như thể họ được sinh ra với những quyền lớn lao hơn” (90).

Trước tình hình thế giới toàn cầu hóa còn đầy bất công, còn nhiều người bị tước đoạt các quyền cơ bản của con người, Đức giáo hoàng đưa ra lời khuyên cho các tín hữu rất “giáo huấn xã hội” với những nguyên tắc mà ta ai nấy đều thuộc lòng:

“Trong hoàn cảnh hiện tại của xã hội toàn cầu, nơi đầy rẫy những bất công và gia tăng số người bị tước đoạt các quyền căn bản của con người và bị xem có thể bỏ đi, **nguyên tắc công ích lập tức trở thành, một cách logic và tất yếu, một lời kêu gọi tình liên đới và một ưu tiên chọn lựa các người nghèo nhất trong các anh chị em của chúng ta.** Chọn lựa này được xem là những hệ luận từ việc xác định của cải trên thế giới là chung cho mọi người hưởng dùng, nhưng, như tôi đã đề cập trong Tông huấn *Evangelii Gaudium*, trên hết mọi thứ khác, **phải trân trọng phẩm giá vô biên của người nghèo** dưới ánh sáng của những xác tín sâu thẳm nhất của chúng ta với tư cách là những người tin”. (158)

Đức Phanxicô đưa ra một lời khuyên rất thực tế, có thể vắn gọn như thế này: Ở đây, ngay lúc này, và ta có thể kết thúc bài với lời khuyên đó:

“Chúng ta đừng chỉ nghĩ đến những người nghèo khổ trong tương lai. Hãy nghĩ đến những người nghèo hiện tại, cuộc đời họ trên trái đất này ngắn ngủi và họ không thể tiếp tục chờ đợi” (162).

BỔ THÍ CHO NGƯỜI NGHÈO HAY NÊN YÊU HỌ?

Minh Hiền

“Giữa những đau khổ chưa từng thấy của nhân loại, tôi thấy nổi bật hình thức trại tập trung Auschwitz. Có người bảo rằng sau biến cố Auschwitz, người ta không thể nào tin Chúa nữa... Dù thế nào đi nữa, bất chấp tất cả điều đó, tôi đã tìm thấy ở đó một câu trả lời lạ lùng. Tôi gặp mẫu nhiệm Chúa Kitô chịu khổ nạn”.

Trên đây là lời trần tình của tác giả Kiko Arguello (Loan báo Tin Mừng trong những túp lều với người nghèo).

Kiko làm tôi xúc động trước mẫu nhiệm Chúa Kitô chịu khổ nạn với những người đau khổ, người nghèo, người bệnh. Những sinh linh dù bé nhỏ đến đâu, Chúa Kitô cũng "sà" vào để cùng gánh chịu đau khổ với họ.

Xa xôi nơi góc bể chân trời, hay nơi tôi đang sống luôn diễn ra muôn điều khó khăn, tôi tin Chúa luôn hiện diện. Phần tôi, tôi đã cảm nghiệm và đáp trả thế nào trước mẫu nhiệm Chúa-khổ-nạn luôn đồng hành với người nghèo?

Từ tâm tư Kiko, tôi đã gặp một bé trai Việt Nam tuổi mới hai tháng, mặt của bé bị dị dạng, hai con mắt mù và nhỏ xíu như hai viên bi không động đậy. Môi bị chẻ sâu tới tận hàm ếch thông suốt đến ống mũi. May mà còn thở được.

Bé được một nữ tu đem về nuôi từ khi bé chào đời rồi bị bỏ rơi sau vài ngày mẹ ráng cho bú nhưng bé bú không nổi vì dị tật nặng nề vùng mũi miệng.

Soeur cũng hoảng hốt lúc nuôi bé bằng bình sữa. Tôi chỉ cho Soeur cách bơm sữa vào họng của bé bằng một ống nhựa để tránh chết sặc.

Tôi nghĩ thầm, tôi đã làm được một "nhiệm vụ bác ái". Đã quá đủ cho tôi khi gặp một sinh linh dị dạng và đang héo hắt chết dần vì không bú được. Bé sẽ chết thôi. Tôi buông tay. Tôi không cảm thấy tiếc xót khi sinh linh này qua đi.

Công bằng mà nói, tôi có tuyệt vọng trước sự sống lụi tàn. Nhưng chỉ đủ làm công việc bổ thí. Chấm hết.

Vài tháng trôi qua, nghe tin bé chưa chết. Tôi chạy đến nhà dòng xem làm sao mà bé sống nổi.

Tôi thật sự xấu hổ khi thấy một bà người Mỹ đang ôm bé vào lòng, hôn láy hôn để. Bà khoe ngay: "Bé đã nghe được tiếng người, biết nép biết tìm hơi người".

Tôi cảm nghiệm tình người của Soeur và bà người Mỹ đã làm bé sống lại và cựa quậy. Còn tôi cũng đang cựa quậy và sống lại tình yêu nồng nàn và cứ làm dù tuyệt vọng.

Chính khi biết quan tâm và yêu cho trọn sinh linh bé nhỏ đó, tôi chợt chứng hiểu ra có sự hiện diện của Chúa trong thân phận nghèo hèn.

Quan tâm đến người nghèo là một thước đo đáp trả tình yêu của Chúa đã dành cho mỗi người chúng ta.

Tôi lại nhớ tiếng rên xiết của nhà thơ mắc bệnh phong khi ông sắp qua đời vì bệnh tật hành hạ:

Mai kia ở bên khe suối Ngọc
Vội sao sương anh nằm chết như trăng
Liệu có nàng tiên mô đứng khóc
Để hôn anh và rửa vết thương tâm
(Hàn Mặc Tử)

Trước nỗi khổ đau của anh em đồng bào nghèo khó, hình như tôi nghe thấy tiếng kêu:
Các Kitô hữu ơi, giúp chúng tôi với.

CHÚA LÀ MÙA XUÂN SUNG MÃN CHO NGƯỜI NGHÈO

TÍN THÀNH

Mùa xuân về trong năm Lòng Chúa thương xót, lòng tự hỏi có làm ta suy nghĩ gì hơn những mùa xuân khác trước đây? Xuân là mùa của tết nhất và lễ hội, vui vẻ nhộn nhịp cùng với tiêu hao tốn kém. Như thế có lẽ nó phù hợp với những người lắm bạc nhiều tiền. Còn người nghèo thì sao? Túng thiếu thì quanh năm, nhưng vào dịp lễ tết thì càng thấy tủi phận hơn.



Lòng Chúa xót thương có giúp ta chạnh lòng đến những cảnh đời nghèo khó quanh ta? Không gì khổ bằng những ngày lễ tết mà thiếu trước hụt sau, con kêu, nợ đòi. Nhìn thấy thiên hạ se súa mua sắm, nhà cửa khang trang, ăn nhậu rôm rả,... mà nhà mình còn đang đôn đáo vì cơm áo, gạo rau, còn đang muốn lẩn trốn vì con réo nợ đòi, thì còn gì cực hơn...! Sự quan tâm của mọi người xung quanh có chăng cũng chỉ an ủi được phần nào. Tệ nhất là khi bị mọi người bỏ rơi, không ai thêm để mắt tới. Khi ấy, chỉ còn có Chúa Xuân là nguồn an ủi, khóa lấp đi nỗi thiếu vắng cả về thể chất và tâm hồn của người nghèo.

Cảnh nghèo trong xã hội

Cảnh nghèo là một nỗi ám ảnh thường trực nhiều người. Ai cũng sợ nghèo đói. Nhiều người sống, cố gắng học tập và làm việc cũng chỉ vì để kiếm sống, để thoát nghèo, và nếu làm giàu được thì đúng là đạt được mục đích lớn ở đời. Không chỉ có học tập và làm việc, người ta còn dùng nhiều biện pháp khác để kiếm sống, để làm giàu, không loại trừ những hành vi gian dối, lừa gạt lấy trộm của người khác, lấy trộm của chung. Thậm chí nhiều người bán rẻ cả nhân cách, cả thân mình cũng chỉ vì muốn thoát nghèo và trở nên giàu có.

Cũng tại nghèo thì hay đi với hèn. Chẳng được mấy ai nghèo mà vẫn còn được thanh cao, trọng vọng. Người đời thì vẫn thường “*trọng phú khinh bần*”, nhìn người nghèo bằng nửa con mắt. Dân gian có rất nhiều câu ca dao, thành ngữ nói về cái sự xum xuê khi giàu có, và sự bạc bẽo khi nghèo khó:

*“Khó khăn ở bên túp lều,
Bà cô ông cậu chẳng lời hỏi sao.
Giàu sang ở bên nước nào,
Hùm tha rắn cắn chạy vào cho mau”*
(ca dao)

“Bần cư trung thị vô nhân vấn, phú tại sơn lâm hữu khách tâm” (nghĩa là: nghèo khó có ở giữa đô thị cũng chẳng ai hỏi han, mà giàu có thì ở rừng núi cũng có người tìm đến)

“Còn bạc còn tiền, còn đệ tử; hết cơm hết rượu, hết ông tôi” (Nguyễn Bình Khiêm – Thói đời)

Vì thế cho nên, chẳng ai muốn mình nghèo hèn cả, bằng mọi giá phải làm giàu thôi. Xét theo sự đời xem ra rất là bạc bẽo như vậy. Thế nhưng, vẫn còn cái cách nhìn nhận khác.

Người nghèo với Nước Chúa

Ngay từ khi sinh ra làm người, Thiên Chúa đã chọn cảnh nghèo. Và trong suốt thời gian sống tại thế, Chúa cũng chọn lối sống bình dân, thậm chí thanh bần. Mặc dù Ngài có thừa quyền năng để tạo lập cho mình lối sống giàu sang và danh giá bậc nhất ở trần gian.

Ta không biết được chính xác ý của Thiên Chúa tại sao lại chọn như vậy. Nhưng khi Ngài chọn sống như thế, thì ảnh hưởng của việc chọn lựa và lối sống ấy có tác dụng an ủi và nâng đỡ được người nghèo. Thiên Chúa yêu thương tất cả mọi người, cả người giàu lẫn người nghèo. Nhưng phải chăng, người nghèo đã chịu thiệt thòi cả về tinh thần lẫn vật chất, nên Chúa chọn nâng đỡ họ hơn, và họ cũng là người cần Chúa hơn?

Chính Chúa đã có lần lý luận rằng “*Người đau yếu thì mới cần đến thầy thuốc*” (Mt 2,16). Có thể suy ra rộng ra, người nghèo mới trông chờ vào sự đáp ứng của Chúa hơn, vì họ thiếu thốn và đói khát cả vật chất lẫn tinh thần. Vào giai đoạn khởi đầu sứ vụ công khai, có lần Chúa Giê-su vào hội đường, người ta đưa Sách Thánh cho Chúa, Ngài mở ra và nhằm ngay đoạn “*Thánh Thần Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, sai tôi đi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn, băng bó những tấm lòng tan nát...*” (Lc 4, 18 - 19). Và khi đọc xong Chúa xác nhận “*Hôm nay đã ứng nghiệm lời*

Kinh Thánh mà quý vị vừa nghe” (Lc 4, 20). Rõ ràng Chúa muốn xác nhận chính Ngài là Đấng được xúc dầu, tấn phong và sai đến, đồng thời Tin Mừng Ngài loan báo ưu tiên cho người nghèo và người đau khổ...

Xin mở ngoặc: Người nghèo theo nghĩa của Kinh Thánh, có lẽ bao gồm tất cả những ai có tâm hồn nghèo khó, khao khát điều công chính. Và có lẽ mọi con người trên hành tinh này, dù có ai đi nữa, thì cũng là người nghèo cả về vật chất lẫn tinh thần so với Thiên Chúa, Đấng là chủ vũ trụ, vô cùng giàu sang và tốt lành, thánh thiện. Phạm vi bài này, chỉ bàn đến những người nghèo theo nghĩa thông thường, tức nghèo cả tinh thần lẫn vật chất.

Nội dung của Tin Mừng Chúa Giêsu loan báo là nói về Nước Thiên Chúa. Nước ấy có Thiên Chúa là Cha quyền năng, nhân từ và đầy lòng xót thương. Ở Nước ấy mọi người đều sống trong bình đẳng, tự do, yêu thương và hạnh phúc. Và thật hạnh phúc cho người nghèo, vì họ được Chúa chọn ưu tiên đón nhận Nước ấy. Thật là điều vui mừng với những con người bị người đời khinh chê, nhưng Thiên Chúa lại coi trọng. Họ có thể không có cơ hội đón nhận những ngày xuân và lễ tết sung túc, nhưng Thiên Chúa đã trao cho họ mùa xuân vĩnh cửu và sung mãn hơn nhiều.

Thiên Chúa muốn tất cả mọi người sống giàu có

Thiên Chúa yêu thương và ưu tiên người nghèo, có lẽ không có nghĩa là Ngài muốn mọi người chúng ta phải sống nghèo. Ngài là Cha yêu thương, có tất cả mọi sự và giàu có tột bậc, thì đương nhiên Ngài cũng muốn cho mọi người chúng ta, là con cái Ngài, được sống trong sự sung túc, giàu có, như chính Chúa Giêsu đã khẳng định: “Tôi đến để chiêm được sống và sống dồi dào” (Ga 10,10).

Chính Thiên Chúa đã sinh ra loài người chúng ta là xác hồn, một thể thống nhất. Nghĩa là chúng ta được gọi là người vì có đủ hai phần xác và hồn hợp nhất với nhau, không thể tách rời, nếu thiếu một trong hai thì không còn được gọi là người. *Con người được Thiên Chúa tạo dựng thành một thể thống nhất của xác và hồn. “Hồn bất tử và thiêng liêng là nguyên lý thống nhất của con người, làm con người hiện hữu như một tổng thể – một đơn vị duy nhất gồm xác và hồn – và như một ngôi vị” (xem TLHTXHCG số 127).* Cho nên, khi Thiên Chúa yêu thương loài người, Ngài cũng yêu thương cả xác và hồn của chúng ta. Ngài muốn chúng ta được vui thỏa và hạnh phúc cả xác lẫn hồn.

Như thế, rõ ràng Thiên Chúa không muốn chúng ta phải sống cảnh nghèo khó hay đau khổ về mặt thân xác. Ngài muốn một tâm hồn bình an và vui tươi trong một thân xác an toàn và mạnh khỏe, như câu thành ngữ Latinh “*Mens sana in corpore sano*” (*Một tâm hồn lành mạnh trong một thân thể khỏe mạnh*). Vậy chắc hẳn Thiên Chúa vẫn khuyến khích chúng ta làm giàu và sống dồi dào, sung túc. Tuy nhiên, việc làm giàu ấy đương

nhiên phải theo luật Chúa: lương thiện, ngay lành, trong tình liên đới với tha nhân và nhất là với một tình yêu phổ quát.

Ngày Xuân, lòng ta thường nghĩ về nguồn cội, nghĩ đến bà con làng xóm, nghĩ về tình người nhiều hơn. Có lẽ, chúng ta cần học với Chúa, Đấng giàu lòng thương xót, để cũng chạnh lòng thương đến những anh chị em nghèo khổ, những cảnh đời kém may mắn quanh ta. Chỉ có Chúa mới là nguồn an ủi cho mọi người và đặc biệt cho người nghèo. Cho nên, chỉ có mang lấy tinh thần, tấm lòng và tình yêu của Chúa, chúng ta mới thực sự là sứ giả Tin Mừng, là cánh tay nối dài của Ngài để mang đến sự sẻ chia, an ủi và giúp đỡ đầy đủ cho người nghèo.

CUỘC CHIẾN ĐẤU NỘI TÂM

TỊNH KHÊ

Chưa bao giờ trong lòng tôi lại diễn ra một cuộc chiến dữ dội như lúc này - lúc mà đất nước tôi, một dải đất dài từ Nam chí Bắc đang rên siết, quặn đau. Tôi vẫn nghĩ là mình yêu quê hương, dân tộc, nhưng chưa bao giờ tôi hình dung rằng tình yêu ấy có thể làm tôi trào nước mắt - khi mà đất nước hình chữ "S" thân thương của tôi đang bị bóp đến ngạt thở, và giống nòi Việt Nam đang đứng trên bờ vực của sự diệt vong.

Tôi cường điệu quá chăng? Ai có thể biện hộ giúp tôi trước những sự kiện này: phía Nam, dòng Mê-kông đang bị bức tử, đồng bằng sông Cửu Long bị cháy khô; phía Bắc, bờ cõi bị lấn chiếm, Ải Nam Quan không còn; phía Tây là mối họa từ quặng bô-xít; phía Biển Đông, ngoài khơi thì giặc cướp phá, chiếm biển đảo, trong thì biển đã chết do sự đầu độc của "con ác thú" Formosa và sự thông đồng, bao che của những kẻ nắm giữ quyền lực bán nước hại dân. Sông ngòi cũng chung cảnh ngộ. Người dân bị tước kẻ sinh nhai, rơi vào đói khổ, cô đơn trợ trợ trong tiếng kêu oán thán như "con cuốc giữa trời" (1).

Ăn gì, uống gì, thở bằng gì đây, khi tất cả đều bị đầu độc? Từ ngọn cỏ, cọng rau, miếng thịt, ngụm nước, bầu trời, và bây giờ đến hạt muối, miếng mắm cũng bị đầu độc nốt! Nhưng ghê gớm nhất và là đầu mối của mọi sự dữ: đó là lòng người, là nhân tâm đã và đang bị sự ác chiếm lĩnh và thống trị.

Tâm hồn tôi như rơi vào tăm tối, hoang mang. Cảm thấy bế tắc và bất lực. Trước mắt tôi, thế gian như đang đắm chìm trong Màu Nhiệm Ác Tà (2). Mà đã là "màu nhiệm" thì làm sao tôi hiểu được???

"Thầy ban cho anh em bình an của Thầy, Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian. Anh em đừng xao xuyên cũng đừng sợ hãi" (3).

Làm sao để tôi có được quà tặng "bình an" ấy? Và làm sao tôi có được niềm vui, không phải thứ niềm vui chóng qua của thế gian, mà là "niềm vui" Chúa đã hứa: "niềm vui của anh em không ai lấy mất được" (4), khi mà nhìn đâu, tôi cũng thấy toàn những tan tác, thương đau?

Tôi đang đối diện với sự thách đố của Đức Tin, của lòng tín thác và trông cậy để có được một sự bình an và niềm vui sâu thẳm tận đáy tâm hồn.

Tôi đối mặt một cách bất lực trước "cánh cửa lòng" ráo hoảnh, cứng đờ, căng nóng bỏng

loạn với những suy xét của lý trí trước những sự kiện dồn dập của xã hội - mà lương tri và đức tin mách bảo tôi rằng, nếu tôi đủ sức đánh bật cánh cửa ấy, Lòng Thương Xót của Chúa sẽ tuôn đổ vào lòng tôi.

Tôi thêm một cuộc "lội ngược" vào nội tâm sâu thẳm, một cuộc "vào sa mạc" hay "lên núi Chúa", để nơi đó, một mình tôi sẽ đối diện với Lòng Thương Xót của Người.

Mà Lòng Chúa Thương Xót là gì nhỉ? Nếu Lòng Chúa Thương Xót là ánh mắt của Chúa Giê-su nhìn Phê-rô khi chối Chúa, nhìn người phụ nữ Sa-ma-ri - a (5) - ánh mắt có quyền năng chữa lành và hoán cải, ánh mắt tưới gội yêu thương và bình an sâu thẳm vào lòng người, lòng đời - thì quả thật, tôi đang cần ánh mắt ấy. Mà tôi không chỉ cần ánh mắt ấy, tôi cần cả Lời Ngài, Lời công bố Sự Thật Toàn Vẹn về Thiên Chúa và con người. Tôi cần cả cuộc hiến tế của Ngài trên cây Thập Tự để chuộc tội cho tôi. Ngài - Chúa Giê-su Ki-tô - chính là dung mạo chân thật nhất về Lòng Thương Xót của Đấng Tạo Hoá.

Phải, tôi cần lắm Lòng Chúa Thương Xót, bởi chính tôi đây, tôi đang đối diện với một "thằng tôi" đầy giận dữ và cuồng nộ, một "thằng tôi" muốn đâm tung mọi thứ và sẵn sàng làm điều gian ác, một "thằng tôi" vô cảm và trơ đá, sau cùng là một "thằng tôi" thất thủ trong vô vọng và gục ngã.

Xã hội này, xã hội Việt Nam của tôi, một xã hội đang làm tôi đốn đau rơi nước mắt - hình như là một sự xâu kết những "thằng tôi" như tôi. Vậy xã hội này cũng cần lắm Lòng Thương Xót của Chúa? Bất luận kẻ tin hay người không tin.

Phải chăng, đây là thời khắc thách thức tôi - một Ki-tô hữu - tuyên xưng Lòng Chúa Thương Xót, và chuyển tải ân huệ tuyệt vời ấy cho tha nhân?

Nhưng làm sao tôi có thể làm được điều đó, nếu bản thân tôi không cảm nhận được mình đang được dim, đang được tắm gội trong ân huệ ấy? Bởi không thể cho những gì mình không có.

Nếu tôi cứ như Giu-đa, cứ làm lũi đi chết mà không chịu ngược nhìn lên ánh mắt Chúa - ánh mắt tràn đầy Lòng Thương Xót đang đợi chờ tội nhân ngược lên - để nhận ra làm lỗi, để làm một cuộc "trở về", một cuộc hoán cải, thì Lòng Thương Xót ấy không thể chảy vào lòng tôi.

Và giả như tôi làm được điều ấy, thì tôi có thể làm gì để đánh thức lương tâm nhân loại - một nhân loại đang chìm đắm trong sự ác ở khắp mọi nơi - để Lòng Thương Xót tưới gội lên hết thầy kẻ lành, người dữ? Tôi có đủ can đảm để tố cáo sự ác - một hành động

được xem là bao hàm trong đức mến (6) - hay tôi yếu hèn trước cường quyền và bạo lực, thu mình lại trong sự an toàn?

Tôi không dám tố cáo, tôi cũng không dám làm những việc tốt lành. Tôi suy gẫm về quá khứ: Ngày xưa, nhà thờ, nhà trường và nhà thương, "ba nhà" luôn gắn kết với nhau, vững vàng như thế chân kiềng - tâm linh, trí tuệ và thể lực - giúp xã hội phát triển lành mạnh, bền vững. "Ba nhà" ấy bây giờ tan tát, chỉ còn một.

Ngày nay, xã hội Việt Nam khủng hoảng niềm tin, ở đâu cũng toàn sự độc hại và dối trá, giống nòi bị đe dọa cả thể chất lẫn tinh thần, tâm linh. Trong hoàn cảnh ấy, lẽ nào Ki-tô giáo, Ki-tô hữu, không thể thấp lên được một chút ánh sáng của lòng tin và sự thật???

Tôi thầm ước, giá như có những "Làng rau Công Giáo", "Cánh đồng Công Giáo", "Trại chăn nuôi Công Giáo"; rồi hội các nhà khoa học là Ki-tô hữu, làm việc độc lập, minh bạch, công tâm; hội bác sĩ Ki-tô hữu; hội thương nhân, hội nông dân, hội làm vườn...Ki-tô hữu. Và nếu như ta có những nhà sách Công Giáo, trường mẫu giáo Công Giáo, sao lại không thể có những siêu thị Công Giáo, những quầy sữa, quầy thịt Công Giáo - những nơi được cam kết về sự trung thực và tôn trọng con người? Nơi mà người ta có thể bước vào một cách tự tin, mạnh dạn mà không phải ngập ngừng, ái ngại?

Phải chăng, Giáo Hội chúng ta còn chưa liên đới nhau trong "một cây nho thật"? Hay còn chưa đồng hành với "niềm vui", "nỗi buồn" của con người?

Lời dạy của một cha giáo vang lên trong đầu tôi: Giáo Hội Công Giáo phải là một Giáo Hội SỐNG VỚI - SỐNG VÌ - và SỐNG CHO. Nếu không nhìn ra trách nhiệm đối với tha nhân, thì không thể tìm được sức mạnh của tình yêu để hành động. Nếu không học cách làm Hạt, thì không hiểu hết ý nghĩa của việc làm Hoa.

Hình như tôi cứ mãi học làm Hoa? Tôi sẽ gieo Hạt nào cho nhân thế? Cho đời sau?...

Chú thích:

(1) Ca dao: "Thương thay con cuốc giữa trời, đầu kêu ra máu biết người nào hay?"

(2): (2Tx 2; 7)

(3): (Ga14; 27-28).

(4): (Ga 16;23)

(5): Kinh năm Thánh Lòng Chúa Thương Xót.

(6): xc số 4, Tông chiếu Dung Mạo Lòng Chúa Thương Xót.

ĐÔI MẮT

Đôi Mắt từ nhân: Chúa nhìn Con
 Quyện Lòng Thương Xót chẳng hao mòn
 Nghìn năm giữ trọn niềm "chung thủy"
 TÌNH NGÀI muôn kiếp mãi sắt son.

Đôi Mắt dịu hiền Chúa thuở xưa
 Dẫn mang Thập Giá vẫn Ơn thừa...
 Ngoảnh mặt nhìn Phê - Rô chói bỏ...
 Chỉ thế thôi mà... (*) khóc như mưa.

Đôi Mắt đến giờ chẳng đổi thay
 Vẫn chờ, vẫn đợi... bao tháng ngày
 Mong con trở lại, vòng tay nối...
 Đất Trời hòa hợp, niềm vui say!.

Đôi Mắt yêu thương chẳng đổi hờn
 Không buồn trách mắng thỏa nguồn cơn
 Gục đầu, lệ nhỏ: Xin tha thứ!
 Cha nhẹ mỉm cười: "Lại đây con!."

 (*) Phêrô khóc

Rosa Nguyễn Bền

CÁC NỮ TU ĐÃ DẪN THÂN CHO MỘT SỨ VỤ MỚI TRƯỚC HOÀN CẢNH KHÓ KHÓ CỦA CÁC THIẾU NỮ VIỆT NAM

Quốc Trị

Các nữ tu Tu hội Bác Ái Vinh Sơn đã mở chuyên ngành đào tạo nghề quản gia, tạo việc làm cho các thiếu nữ có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội thực hiện được ước mơ trong cuộc đời, ổn định cuộc sống và mang lại niềm vui cho những anh chị em của mình.

Đây là sứ vụ mới cho sự dẫn thân của hội dòng là “Trao tặng một căn câu để người khốn khó tự tìm lương thực và vươn lên trong cuộc sống”. Sứ vụ phục vụ quen thuộc trước đây của hội dòng là “ Sống từ thiện, yêu thương phân phối chia sẻ tinh thần và vật chất cho người có hoàn cảnh cơ cực”.

Nữ tu Pascale Lê Thị Trứ, người trực tiếp điều hành dự án này trong 10 năm qua cho biết: Khi nhà nước bắt đầu cho phép các tu sĩ nam nữ được tiếp cận với nhóm thanh thiếu niên thất học nơi đường phố hay tại thôn quê, và đón nhận các em vào trung tâm để đào tạo ngành nghề lao động thì chị em chúng tôi đã mạnh dạn mở chương trình đào tạo này.

Chuyên ngành mang tên “Quản gia” trực thuộc trung tâm dạy nghề Phước Lộc của dòng Don Bosco, bao gồm chương trình đào tạo nghề chuyên sâu 12 tháng, về cách nấu các món ăn Âu- Á, cách tổ chức sắp xếp lau dọn nhà cửa gọn gàng ngăn nắp và sạch sẽ.

Ngoài ra học viên còn được học môn tiếng Anh, Văn hóa Việt Nam và bộ môn Kỹ năng sống. Trong thời gian đào tạo, các em được ở ký túc xá, được tham gia các hoạt động ngoại khóa và thực tập các nếp sống như một gia đình.

Sau khi tốt nghiệp, học viên được nhận chứng chỉ học nghề của trung tâm và được giới thiệu ký hợp đồng làm việc tại các gia đình người Việt Nam và người nước ngoài ở Việt Nam.

Với sự hợp tác của các linh mục giáo xứ và hơn 40 cộng đoàn Nữ Tử Bác Ái thuộc miền cao nguyên và vùng xa, chương trình đã khuyến khích các thiếu nữ đến trường qua việc hỗ trợ học phí, đồng phục, sinh hoạt ăn uống và học cụ dưới sự tài trợ của tổ chức phi chính phủ AVE.

Chương trình bắt đầu từ 34 thiếu nữ tuổi từ 17 đến 22, có trình độ văn hóa cấp trung học cơ sở và một ít cấp ba, không phân biệt dân tộc kinh hay thiểu số. Các em đã phải hy sinh đời mình để giúp đỡ các anh em trai tiếp tục đi học theo văn hóa Việt Nam, và xu hướng của số đông phụ huynh.

Bên cạnh đó, các em còn là nạn nhân trước bối cảnh đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường, hàng loạt các công ty ồ ạt tuyển công nhân nữ dù các em chưa đến tuổi lao động, họ làm ngơ dù biết các em mang CMND của người khác vào làm việc. Về phía phụ huynh, họ không ngừng khuyến khích và nhấn mạnh đến trách nhiệm giúp gia đình tăng thu nhập. Vì thế mà các thiếu nữ đã gặp rào cản lớn trong việc hoàn tất việc học. Các em bỏ học để lăn vào đường đời làm công việc lao động không kỹ năng.

Các chị em sống ngoài sự giám sát và bảo trợ của gia đình, trong một xã hội đô thị hóa quá xa lạ với nếp sống nông thôn. Việc làm thời vụ thay đổi không ngừng đã gây nhiều khó khăn và thu nhập bị bấp bênh. Đời sống tinh thần và văn hóa bị ảnh hưởng trầm trọng, nhiều chị em bỏ lỡ quên kinh vì lao động tăng ca, ăn uống vội vã với mì gói và các thức ăn mua trên vỉa hè. Để tiếp tục ở lại đô thị, nhiều chị em nhận giúp việc nhà tạm bợ không hợp đồng, làm công việc tạp vụ tại các quán nước, quán ăn ven đường, với nơi ăn ở bất ổn và tạp nhạp để cuối cùng gặp nhiều tai nạn trong tương quan với gia chủ, với người khác phái... Chúng ta đã nghe kể nhiều giai thoại về osin trên các phim ảnh, và chúng tôi đã gặp các chị em này tại các mái ấm mẹ đơn thân.

Nhận thấy nhu cầu ngày càng nhiều phụ nữ cần hỗ trợ để các chị tham gia công việc kinh doanh/sản xuất của gia đình hay tham gia sinh hoạt từ thiện xã hội. Nhiều bà mẹ cần người giúp quản lý mái ấm gia đình trong khi cá nhân vắng nhà vì bận rộn với công việc ngoài xã hội. Nhiều ngoại kiều, Việt kiều chưa nắm bắt giao thông, giao dịch và tiếng nói, văn hóa địa phương cần người tin cậy biết việc, biết tiếng giúp công việc nội trợ. Họ mong tìm người có uy tín để giao việc với sự tin tưởng và phó thác.

Đối với nhân viên làm quản gia thì đây là cơ hội tham gia công tác xã hội. Để khi chiều về, sau 8 giờ làm việc, cả hai đối tượng phụ nữ đều đủ năng lực và tính lạc quan để chăm sóc mái ấm gia đình của mình. Họ trở thành đối tác cho nhau, và từ năm 2013 sự hợp tác này được ký kết trong một hợp đồng đầy đủ tính pháp lý, quy định bởi nghị định số: 95/2013/NĐ-CP, bắt buộc các gia chủ và người giúp việc phải tôn trọng hợp đồng được ký kết.

Đó là những lý do thúc đẩy chúng tôi đến quyết định khai mở chương trình đào tạo người phụ nữ, để họ được chuẩn bị trở thành một người có ý thức và trách nhiệm với bản thân và gia đình. Các đức tính nhân bản cần có, những thái độ đạo đức nghề nghiệp vừa được sử dụng cho bản thân vừa cho nơi phục vụ. Họ được đào tạo để yêu mến hòa bình, trung thực, nhẫn nại và nhạy bén đối với nhu cầu của tha nhân. Các kiến thức về nghề nghiệp giúp họ tôn trọng an toàn, an sinh cho gia đình, bảo vệ môi trường, diễn tả khả năng phục vụ có chất lượng, làm cho gia đình có bầu khí an sinh, tín thác và thư thái.



Việc đào tạo người quản gia là con đường học trường, học đời. Một năm dù học nội trú cũng không thể hoàn thiện tiến trình chuyên nghiệp hóa. Vì thế chị em quản gia cần tiếp tục hoàn thiện dần dần với thời gian, với sự kiên nhẫn của gia chủ, với sự cộng tác giúp đỡ nhau trong một tập thể gọi là Câu lạc bộ Quản gia. Qua đó họ giúp nhau người trước kẻ sau chia sẻ kinh nghiệm và tổ chức những ngày đào tạo liên tục về kỹ năng, về thái độ phục vụ có chất lượng và cầu tiến. CLB cũng giúp làm cây cầu giữa quản gia và gia chủ để trao đổi và thực hiện hợp đồng lao động.

Với thời gian và với sự kiên trì trong hành động có uy tín, các học viên đã dần dần tạo được niềm tin tại môi trường phục vụ. Hy vọng với sự cố gắng của nhiều thành phần khác trong xã hội, người Việt Nam sẽ nhận ra và đồng tình với nhu cầu tạo niềm tin và tín thác mới, trong một xã hội với văn hóa đô thị vô cảm và nghi ngờ như hiện nay.

Người làm công việc quản gia và gia chủ, qua việc thể hiện sự tương tác trân trọng và kính nhường lẫn nhau sẽ giúp người Việt Nam thực hiện một xã hội văn minh và tiến bộ, biết đối xử công bằng - bình đẳng - tôn trọng nhân phẩm của người lao động nữ.

Xã hội thực hiện chính sách đãi ngộ người giúp việc nhà theo qui định của Chính Phủ được ban hành năm 2013 và 2014, nhưng hiện nay phần đông những người giúp việc

nhà và gia chủ chưa thực hiện các điều kiện này, vì chưa tiếp cận với chính sách của Nhà nước. Tuy nhiên, từ 10 năm nay, thành viên Câu lạc bộ Quản gia đã cùng với các gia chủ nơi chị em phục vụ tiến hành việc ký kết hợp đồng thỏa thuận các điều kiện về trách nhiệm và quyền lợi của đôi bên rất rõ ràng. Hiện tại người quản gia được hưởng lương tháng 13, có chỗ ăn ở an toàn và vệ sinh, được trả tiền ăn ở khi ở ngoài, hưởng 21 ngày nghỉ phép trong năm chưa kể mỗi tuần nghỉ ngày Chủ Nhật, có bảo hiểm y tế xã hội và nghỉ hưu sản..., làm việc không quá 8-9 giờ một ngày với chế độ trả tiền ngoài giờ. Đó là điểm tiến bộ mà chúng tôi rất cảm kích đối với gia chủ.

Nhờ những điều kiện tích cực này, nhiều thiếu nữ đã thoát khỏi các mặc cảm osin và cảm được niềm vui phục vụ với những thành công, khi tạo được sự quý mến và trân trọng của đối tác. Họ quan hệ với nhau bằng tình cảm chân thật chứ không ràng buộc bởi các điều kiện vật chất hay địa vị xã hội. Từ đó nhân viên quản gia sẽ đến phục vụ các gia đình với sứ mệnh thanh lao công, mang sự hiện diện của Chúa trong họ qua tác phong trung thực, nhạy bén, sự lành nghề trong thao tác, qua việc phục vụ chân thành và quảng đại.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: GIẢI PHÁP CHO THẾ GIỚI HÔM NAY

Long Thành

Thế giới chúng ta đang sống không ngừng phát triển và đổi thay về mọi mặt: đời sống, kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật...v.v... Sự phát triển là tất yếu và cần thiết trong đời sống của con người và xã hội. Tuy nhiên, cùng với mặt tích cực là những điều tốt: sự đầy đủ, thuận lợi và tiện nghi..., nó cũng có mặt tiêu cực là cái xấu: bất công, khoảng cách giàu nghèo ngày càng xa, đặc biệt là môi trường bị ô nhiễm trầm trọng...

Như thế, chính sự phát triển lại kèm theo sự tàn phá. Việc phát triển càng nhanh và mạnh, thì sự tàn phá lại càng ghê gớm. Có những lãnh vực bị tàn phá dẫn đến sự nguy hiểm đặc biệt nghiêm trọng, thí dụ việc tàn phá môi trường có thể dẫn đến sự diệt vong của trái đất. Cho nên, đã đến lúc người ta không thể chỉ tập trung vào việc phát triển nhanh và mạnh nữa; mà phải nghĩ đến một giải pháp phát triển khác đó là phát triển bền vững.

Đây là điều thế giới rất quan tâm hiện nay. Không chỉ Liên Hiệp Quốc cùng chính phủ của các quốc gia đưa ra thảo luận, mà ngay cả Giáo hội Công giáo cũng đặc biệt chú ý. Mới đây trong văn kiện DOCAT ở số 263, Đức giáo hoàng Phanxicô đã nâng việc “phát triển bền vững - PTBV” lên thành một Nguyên tắc Giáo huấn Xã hội.



Khái niệm PTBV theo nghĩa thông thường

PTBV, theo các nhà chuyên môn, đó là làm sao cho sự phát triển được hài hòa, cân bằng giữa các lãnh vực thiết yếu trong đời sống con người. Phát triển phải đi đôi với

việc bảo tồn cho các thế hệ tương lai và không tác động xấu đến môi trường. Đến nay, qua rất nhiều cuộc thảo luận ở tầm mức quốc tế, người ta đi đến quyết định: Cần hài hòa việc phát triển giữa 3 lãnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường, thì mới bền vững.

Cụ thể vào năm 1980, trong ấn phẩm Chiến lược bảo tồn Thế giới (công bố bởi Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên Quốc tế - IUCN), đã xác định rằng: *“Sự phát triển của nhân loại không thể chỉ chú trọng tới phát triển kinh tế mà còn phải tôn trọng những nhu cầu tất yếu của xã hội và sự tác động đến môi trường sinh thái học”*.

Đến năm 1987, trong báo cáo “Tương lai chung của chúng ta - *Our Common Future*”, Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới – WCED của Liên Hợp Quốc, lại nêu rõ: *“Phát triển bền vững là sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai...”*

Nói cụ thể hơn, PTBV phải bảo đảm có sự phát triển kinh tế hiệu quả - sung túc vật chất, xã hội công bằng – mọi người đều được tôn trọng và môi trường được bảo vệ, gìn giữ - bầu sinh khí trong lành. Để đạt được điều này, tất cả các thành phần kinh tế - xã hội, nhà cầm quyền, các tổ chức xã hội dân sự,... phải bắt tay nhau cùng thực hiện một cách tích cực và thiện chí.

PTBV theo Giáo huấn Xã hội Công giáo

Như đã nói ở trên, muốn PTBV cần phải phát triển cân đối và hài hòa giữa các lãnh vực kinh tế, xã hội và môi trường. Trong các thông điệp của Giáo hội về các vấn đề xã hội, cũng thường đề cập đến các vấn đề xã hội và môi trường.

Cụ thể về vấn đề xã hội, ngay từ năm 1981, trong thông điệp Tân Sự - Rerum Novarum, Đức giáo hoàng Lêô XIII đã nói nhiều đến vấn đề bất công trong tương quan giữa người sử dụng lao động và người lao động. Ngài tỏ ra bênh vực quyền lợi của người nghèo, đặc biệt giới công nhân.

Kế đến, các thông điệp về xã hội của các vị giáo hoàng sau đó, đều cảnh báo về khuynh hướng tư bản chủ nghĩa hiện đại là tạo ra hố sâu ngăn cách càng ngày càng lớn giữa người giàu và người nghèo trong nội bộ các quốc gia, và giữa các nước giàu và các nước nghèo. Chủ nghĩa tư bản kích thích lòng tham lam, háms lợi, lo làm giàu, tích lũy của cải và say mê lối sống hưởng thụ, tiêu thụ. (*thông điệp “Phát triển các dân tộc – Populorum Progressio của Đức giáo hoàng Phaolô VI*) .

Sang lãnh vực môi trường, vào năm 2007, Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI nói tới việc *“loại trừ các nguyên nhân cơ cấu gây ra các hành động bất thường trong nền kinh tế*

thế giới và sửa chữa các hình thức phát triển không bảo đảm việc tôn trọng môi trường”. Tiếp đến năm 2009, trong phần giới thiệu thông điệp Bác ái trong Chân lý – Caritas in Veritate, Ngài nói: *“toàn thể nhân loại cần chọn một lối sống khác, một lối sống bao hàm sự gắn kết giữa hai nhiệm vụ: một là nhiệm vụ của mỗi người đối với môi trường, hai là nhiệm vụ của mỗi người đối với bản thân người khác”*.

Nay đến Đức giáo hoàng đương kim – Phanxicô, trong thông điệp LaudatoSi’, ngài trình bày cho thế giới thấy hậu quả tai hại của việc phát triển thiếu bền vững. Trái đất này, ngôi nhà chung của chúng ta, đang bị tàn phá nặng nề. Nếu chúng ta không nhanh chóng hồi tâm, tái thẩm định việc phát triển, điều chỉnh lại cung cách sống và lối tiêu thụ của mình, ta sẽ tàn phá trái đất mà Thiên Chúa đã hào phóng ban tặng cho con người.

PTBV giải pháp cấp bách cho Việt Nam

Việt Nam là nước đang chịu tàn phá nặng nề vì việc phát triển thiếu bền vững. Xét bộ ba lãnh vực cần phát triển bền vững: kinh tế, xã hội và môi trường, thì Việt Nam đều yếu kém. Về kinh tế, thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với các nước trong khu vực; về xã hội, bất công vẫn còn tràn lan, khoảng cách giàu nghèo ngày một gia tăng; về môi trường, từ bầu không khí đến sông ngòi và biển cả đều bị ô nhiễm nặng nề.

Thật vậy, kinh tế Việt Nam hiện tại có xu hướng xấu đi. Mức tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2016 chỉ đạt 5,52%, thụt lùi so với cùng kỳ năm trước 6,32%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 được cho là cao nhất từ trước đến nay, cũng chỉ đạt 45 triệu đồng/ năm, khoảng hơn 3,7 triệu đồng/ tháng. Trong khi đó, các nước khác trong vực như Philippines cũng đạt trên 4 triệu đồng/ tháng. Nếu so với các nước phát triển khác như Singapore, Hàn Quốc, thì dân Việt Nam ta thu nhập thấp hơn rất nhiều lần.

Cho nên, cần đẩy mạnh phát triển kinh tế, nhưng không phải bằng mọi giá. Mà cần phải cân nhắc đến sự tác động xấu đến môi trường và không gian sống của người dân. Đồng thời cần phải phân phối, tạo cơ hội phát triển một cách đồng đều cho tất cả các vùng miền; hướng đến việc nâng cao thu nhập bình quân của mọi người dân. Nếu không làm như thế, một dự án kinh tế phát triển có khi chỉ mang lại lợi ích cho một số ít người, còn lại đẩy nhiều người khác vào tình trạng nghèo đói, mất cơ hội việc làm và điều kiện sống.

Về xã hội, hơn khi nào hết, hiện tại Việt Nam tham nhũng vẫn tràn lan và đang nổi lên nhiều nhóm lợi ích. Dư luận đã cảnh báo và bức xúc về vấn đề này rất nhiều. Nhưng có vẻ kẻ tham nhũng và các nhóm lợi ích ngày càng trở nên trơ tráo, thách thức dư luận và bất trị. Chúng làm suy kiệt nền kinh tế nước nhà, gây những loạn thị trường và làm mất cân đối, mất an toàn về điều kiện sống của người dân. Hậu quả là bất công xã hội

lan tràn, khoảng cách giàu nghèo ngày càng xa. Người giàu càng giàu hơn, người nghèo càng bị bần cùng hóa, lâm cảnh khốn quẫn hơn.

Vậy để xã hội phát triển bền vững, cần phải sớm tiêu trừ tham nhũng, dẹp loạn nhóm lợi ích. Để làm được điều này, trước hết có tuyển chọn người tài đức thực sự lên nắm quyền lãnh đạo đất nước. Muốn chọn được hiền tài, thì người tuyển chọn phải là nhân dân, vì nhân dân luôn tinh tường và phán quyết công bằng hơn cả. Kể đến, nhân dân phải luôn được tôn trọng và phục vụ đúng với tư cách là chủ nhân “vạn đại” của đất nước.

Về môi trường, cũng hơn lúc nào hết, Việt Nam ta đang lâm cảnh khốn đốn vì môi trường bị ô nhiễm trầm trọng, đã nằm ở ngưỡng đe dọa trực tiếp mạng sống của con người. Không khí, nước uống, thức ăn đã bị ô nhiễm, nhiễm độc đến mức người ta ăn vào bị ngộ độc có khi chết ngay sau khi dùng. Biển cả mênh mông, nơi có khả năng khử độc và làm sạch môi trường, thế mà cũng bị Formosa (Hà Tĩnh) thải hóa chất độc hại hủy hoại đến mức tuyệt diệt tất cả cá tôm và các loài sinh vật.

Cho nên, phải gấp rút dừng ngay các hoạt động tàn phá môi trường. Từ cá nhân đến tập thể và toàn xã hội phải ý thức tầm quan trọng việc bảo vệ môi trường. Từ xưởng sản xuất nhỏ đến nhà máy to, phải tuyệt đối không được xả thải nước và khí dơ bẩn, độc hại ra môi trường. Các hoạt động khai khoáng, xây dựng công trình như thủy điện, nhà máy..., phải tuân thủ nghiêm qui định về môi trường. Sao cho không gian sống phải thoáng đãng, sạch đẹp và không khí phải trong lành.

Tóm lại, thế giới hôm nay và đặc biệt là Việt Nam, cần phải có giải pháp cấp thời cho việc phát triển bền vững. Bền vững về kinh tế để mang lại cuộc sống sung túc cho tất cả mọi người. Bền vững về xã hội, để bớt đi bất công, bạo lực, mà đạt đến sự văn minh. Và bền vững môi trường để cuộc sống được sạch đẹp, an toàn, để chất lượng cuộc sống tốt hơn, con người sống mạnh khỏe và hạnh phúc hơn.

CÓ AI YÊU THƯƠNG HỌ ĐÂU?

Vũ Thị Phương Anh

Sài Gòn, những ngày oi bức đầu tháng năm của một mùa nắng kéo dài, hay một mùa mưa đến muộn.

Không khí như đặc lại với sự bức bối của thảm họa môi trường biển ở miền Trung kéo dài nhiều ngày mà vẫn không rõ nguyên nhân (?)... Và sự phẫn nộ của người dân, thể hiện qua những bài viết, những chia sẻ trên mạng xã hội và mấy đợt biểu tình phản đối liên tục, bất chấp sự canh giữ, bắt bớ, đàn áp của chính quyền.

Buổi tối, trước khi đi ngủ, tôi chọn đọc bức thư của cô giáo Hoàng Thị Thu Hiền gửi tân bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo²⁷. Bức thư ấy đã xuất hiện và làm khuấy động dư luận vài ngày nay rồi, nhưng chỉ khi nghe được tin ông Bộ trưởng có gọi điện để trao đổi với tác giả bức thư thì tôi mới bỏ thời gian đọc kỹ toàn văn.

Tôi muốn biết cô giáo Hiền đã gửi đến ông Bộ trưởng những giải pháp gì để cải thiện nền giáo dục Việt Nam. Với tôi, những gì cần nói thì đã được nói cả rồi, và nền giáo dục của Việt Nam giống như một người mắc bệnh ung thư đã di căn đến tận xương, không còn thuốc chữa.

Những gì cô giáo Hiền viết trong thư hầu như không mới; nhiều người khác trước cô đã nói rồi. Trong 8 điểm nhấn gửi Bộ trưởng, cô giáo Hiền đưa ra những nhận định về hiện trạng không lấy gì làm sáng sủa của nền giáo dục Việt Nam, và đưa ra một vài đề xuất cải thiện. Như giảm tải và cải tổ chương trình, đổi mới cơ chế quản lý, trọng dụng người tài, đãi ngộ giáo viên vùng khó khăn

Sự đồng cảm dành cho bức thư có lẽ không nằm ở chỗ cô đã viết gì, mà chủ yếu là đã viết như thế nào. Lời lẽ của bức thư cho thấy cô là một người thẳng thắn, cương trực, hết lòng trăn trở với nghề, và có đủ dũng khí để nói lên sự thực.

Sự thẳng thắn của cô được bộc lộ rõ nhất ở nhận định rằng chương trình đại học hiện nay đang có đến 30% các môn học vô bổ, cần thay thế bằng các môn học có ích hơn. Rất thẳng thừng, “cái xềng thì gọi là cái xềng”, như trong tiếng Anh người ta thường nói.

Cho dù rất thẳng nhưng tác giả của bức thư cũng vô cùng cẩn thận. Cô không nêu tên môn học nào cần thay thế. Cô nói rất rõ rằng những môn học vô bổ khuyết danh này

²⁷<http://vtc.vn/tam-thu-xuc-dong-cua-mot-giao-vien-gui-bo-truong-phung-xuan-nha.538.618771.htm>

(môn nào nhỉ?) cần được thay bằng các môn học “chuyên ngành”. Những giải pháp cô đưa ra đều là những giải pháp mang tính kỹ trị - vốn bao giờ cũng an toàn – nhằm góp phần giải quyết những vấn đề mà ai cũng biết rõ nhưng suốt bao năm vẫn cứ dai dẳng tồn tại mãi.

Bức thư của cô kết thúc bằng những lời than thở về hệ lụy của việc xem nhẹ giáo dục đạo đức cho người trẻ. Không rõ ý tứ của tác giả, nhưng tôi cảm nhận rằng dường như chính cô cũng thấy những giải pháp kỹ trị do cô đề xuất trong bức thư vẫn không thể giải quyết được những “hệ lụy” của nền giáo dục mà cô vừa nêu ra ở cuối thư.

Phải làm gì? Câu hỏi ấy ám ảnh tôi và theo tôi đi vào giấc ngủ. Tôi nghĩ đến các sinh viên của tôi, những thanh niên nam nữ ở lứa tuổi thanh xuân tràn đầy sức sống. Đa số các em thuộc gia đình trung lưu, đủ ăn đủ mặc, nói năng khá lễ phép, có ý thức chăm chỉ học hành để không phụ lòng cha mẹ và tìm kiếm cho chính mình sự thành công trong tương lai. Nhưng rõ ràng trong các em còn thiếu một cái gì đó mà tôi không gọi tên ra được. Thiếu sức sống tinh thần? Thiếu lòng tin vào con người, vào một xã hội với những điều thiện ích? Tôi không thấy được ở họ lòng nhiệt thành, những hoài bão lớn lao, hoặc ước muốn ngày thơ là tạo ra một thế giới hoàn hảo cho mọi người, như hầu hết người trẻ ở mọi nơi qua mọi thời đại.

Tôi nghĩ đến cảnh biểu tình ngày 8/5 vừa qua, dày đặc những người mặc đồng phục xanh lá cây được tin là thuộc lực lượng Thanh niên Xung phong của TP HCM. Những gương mặt trẻ, nhiều người trông khá hiền lành chẳng khác gì các sinh viên của tôi, cũng với một vẻ thiếu sức sống tinh thần tương tự. Có một vài gương mặt đáng chú ý, sáng sủa, điển trai nhưng với một vẻ hung ác trong từng nét mặt và từng cử chỉ. Tôi nhớ tấm hình chụp cảnh họ giật chiếc nón bảo hiểm ngược về phía sau để sợi dây gài nón thít vào cổ người bị hành hung, cảnh họ kẹp cổ, xách chân, đấm vào mặt người đi biểu tình với một sự hăng hái lạ lùng đáng ghê sợ.

Những thanh niên ấy dường như không còn tính người nữa. Nếu phải đối mặt với họ, bị họ hành hung như những người biểu tình kia, thì liệu tôi có thể yêu thương họ như lời Chúa dạy hay không? Chắc là khó lắm.

Buổi sáng. Với câu hỏi của hôm trước vẫn còn ám ảnh, tôi bước vào nhà sách để mua một ít văn phòng phẩm và chú ý đến một tựa sách khá đặc biệt, nằm lọt giữa những cuốn sách dạy làm giàu, dạy quản lý tài chính cá nhân, dạy thành công ở nơi làm việc vv. Tựa sách ấy là “Sức mạnh của trí tuệ tâm linh”, bản dịch của cuốn The power of spiritual intelligence của Tony Buzan, tác giả của một loạt những cuốn sách “học làm người” (self-help) bán khá chạy ở các nước phương Tây.

Không xa lạ gì với loại sách nói trên, tôi cầm cuốn sách lên, lật ra hồ hững đọc vài trang. Và bất ngờ tìm thấy một đoạn rất phù hợp với bối cảnh mà tôi đang sống, trong Chương 4 về Lòng trắc ẩn:

Trắc ẩn là bày tỏ thái độ cảm thông và quan tâm đến người khác bằng suy nghĩ cũng như hành động. Trắc ẩn còn là đón nhận người khác với tình yêu thương và tôn trọng.

Eureka! Tôi đã tìm thấy.

Có phải cái thiếu trong các sinh viên của tôi, và trong các anh, các em, các cháu thuộc lực lượng Thanh niên Xung phong đã hành hung người biểu tình ngày 8/5/2016, chính là lòng trắc ẩn như trong định nghĩa ở trên?

Tôi nhớ đến truyện ngắn *Chạy đi sông ơi* của Nguyễn Huy Thiệp với nhân vật chị Thắm, cô lái đò cả đời cứu người chết đuối ở khúc sông dữ, nhưng đến cuối đời chính mình lại bị chết đuối mà không ai cứu. Nhân vật xưng “tôi” trong câu truyện xuýt chết đuối ở khúc sông dữ và được chị Thắm cứu lên. Khi tỉnh dậy, cậu ta thốt lên lời than trách: “*Bọn đánh cá đêm ác lắm chị ạ. Họ thấy em kêu cứu mà cứ lơ đã*”.

Nhưng chị Thắm gạt đi và nói: “*Đừng trách họ thế. Có ai yêu thương họ đâu ...*”

Có ai yêu thương họ đâu! Những lời lẽ lay động tâm can ấy giống như một ngọn nến vừa được thắp lên trong đêm tối.

Những người thanh niên hành hung người biểu tình ấy, họ ác vì chưa từng được yêu thương. Những sinh viên trẻ của tôi, họ thiếu lòng tin vào con người vì họ lớn lên trong một xã hội thiếu lòng trắc ẩn. Hay có thể nói là thiếu “lòng Chúa thương xót”, theo ngôn ngữ của một Ki-tô hữu như tôi.

Mà năm nay là Năm Thánh của Lòng thương xót.

Giờ thì tôi đã biết tôi sẽ nói gì nếu phải đưa ra một lời góp ý cho ông Bộ trưởng về những giải pháp cho nền giáo dục của Việt Nam hiện nay rồi.

Hãy loại bỏ những môn học vô bổ, những lý thuyết Mác – Lê với đấu tranh giai cấp, những tác phẩm văn học ca ngợi hận thù.

Hãy đưa thêm vào chương trình chỉ một nội dung mới mà thôi: Môn học về Lòng trắc ẩn.

Xóa nghèo thông tin

Nguyễn Khang

Có một quyển sách thật khó tính, cứ hỏi hoài: Liệu ti-vi phim ảnh có làm cho con người tốt hơn không?

Hỏi: Quyển ấy tên gì?

Thưa: Quyển *Tóm lược Học thuyết Xã hội Công Giáo*, trong đó các số 414-416 có nói về “Thông tin và dân chủ”.

Ti-vi, phim ảnh, sách báo, internet... đã bị quyển ấy phê phán thế này:

- Người thì “giàu thông tin”, người thì “nghèo thông tin”. Có lẽ do vấn đề phân phối thông tin? Việt Nam được đảng kiểm soát toàn bộ, kiểm luôn truyền thông! Ở Việt Nam, đi ra ngõ, hỏi mười người về Hoàng Sa, Trường Sa ra sao, có lẽ rất ít người biết rõ nguồn cơn mất đảo. Có những người Việt Nam là dân “ba không”: Không hiểu tình hình, không rõ sự kiện, không chọn được giải pháp cho nước non nhà.

- Do ham lợi nhuận, muốn hái ra tiền nên có những loại truyền thông phóng đại tin tức, khai thác xì-căng-đan để người ta ùn ùn mua báo này, vào mạng kia. Đó là những dạng truyền thông “tư ích”, không phải “công ích”.

Vài đề nghị về truyền thông:

- Nhà nước, đảng, chủ doanh nghiệp về truyền thông phải coi “con người là mục tiêu và thước đo của việc sử dụng các phương tiện truyền thông”. Khi ấy, Việt Nam sẽ hùng cường và dân chủ, sẽ chẳng sợ chi những nước khổng lồ đòi bắt nạt Việt Nam?

- Đảng, nhà nước, chủ doanh nghiệp phải đặt lợi ích của quốc gia lên trên lợi ích của phe nhóm mình.

- Dân được tham gia vào các quyết định có liên quan tới các chính sách truyền thông. Khi ấy, Việt Nam sẽ thực sự có dân chủ hàng triệu lần hơn dân chủ tưởng tượng trong mơ từ bấy lâu nay.

Vài thực hành nho nhỏ

- Nắm vững hai nguyên tắc luân lý cơ bản về truyền thông: Con người là mục tiêu và thước đo của truyền thông; Công ích là đích của truyền thông.

- Tập truyền thông trực tiếp: nói cho gia đình, nói cho bạn bè làng xóm về những vấn đề quan trọng của đất nước. Không nên “một mình mình biết, một mình mình hay” (Tâm sự cô Kiều khi đã ủ ê chán chường mọi sự). Còn bây giờ, ta mà rút vào buông xuôi thì giặc sẽ reo vui, sẽ mạnh tay hiếp đáp dân tộc ta.

- Tập vào một nhóm đạo để được nghe truyền thông Kitô giáo: Nghe linh mục, tu sĩ “lên giây cốt” cho ta đang khi ta rã rời, chán nản trước thế sự đảo điên. Ta tập nghe bè bạn kể về chuyện nước non, chuyện đạo nghĩa nhờ vậy lòng ta mở hội với quê hương và Hội Thánh.

- Ta dâng Thánh Lễ và đón Thánh Thể, cũng là lúc ta được Chúa “truyền thông” cách thâm sâu nhất. Chúa nhập vào ta, Chúa chỉ đường dẫn lối cho ta lúc trước mắt ta có quá nhiều ngã ba đường.

- Tập tìm đến tivi, phim ảnh, sách báo, internet của Hội Thánh Chúa. Nơi đó, có truyền thông chân thật, không vụ lợi bạc tiền, không rủ rê chuyện dâm ô, không lèo lái ta vào các ý thức hệ đầy mưu mô xảo quyệt.

Nếu được một chút ước ao như thế, ta có thể trả lời với sách *Tóm lược Học Thuyết xã hội Công Giáo*: Tôi cố gắng thành người trưởng thành biết chủ động sử dụng truyền thông.

Được như thế, phải chăng ta góp được một chút phần vào một Việt Nam dân chủ?

Huế thương

Tiểu Trúc Tử

Nhớ: ...đêm giao thừa 31/12/2015 tại Toà Tổng giám mục Huế, trần trọc, băng khuâng, nhớ...sự ấm áp mà cha Hoàng và các anh nhóm GHXH Huế đã mang lại khi ra tận phi trường Phú Bài, trong tiết trời lạnh giá mưa phùn, để đón các anh chị em nhóm GHXH Sài Gòn....

Thương:...đêm hôm khuya khoắt mà cha Hoàng và các anh nhóm Huế vẫn ân cần chu đáo theo chân, lo cho nhóm SG đến tận phòng ngủ, mà không quản chi mệt nhọc.

Bao cảm xúc chợt ùa về, dâng trào.
 Về Huế cố đô chợt nhận ra.
 Tình thương tràn ngập trong lòng ta.
 Băng khuâng tự hỏi " răng lạ rứa " ?
 Xứ lạ như ri ...giống quê nhà!
 Đây Phú Văn Lâu, hoài niệm cổ.
 Tràng Tiền bên nớ, còn dáng xưa.
 Trảng Vĩ Dạ bồi hồi thổn thức.
 Dòng Hương Giang da diết lững lờ.
 Huế của ta, ôi Huế đẹp thơ.
 Bao năm xa cách vẫn mong chờ.
 Chừ ta về ni, bên Huế đó.
 Huế vẫn yên bình, Huế mộng mơ.
 Bây chừ, hạnh ngộ mai cách xa.
 Kẻ đi, người ở dạ thiết tha.
 Rưng rưng cảm xúc dâng nhoè mắt.
 Huế mãi còn trong trái tim ta.

Kính tặng Cha Hoàng và tất cả Anh Chị Em nhóm GHXH Huế, để nói lên tấm lòng yêu mến của nhóm GHXH Sài Gòn chúng con....

Abba! Cha ơi!

Mẫu Bút Chì

Cha ơi! Con có là gì, sao Cha thương con quá đỗi! Con có là gì, sao Cha cứ để mắt đến con!

Con chẳng thể hình dung ra Dung Mạo của Cha, bởi tất cả những gì con thấy, con biết trên thế gian này đều bất xứng, đều không thể làm chất liệu để con tưởng tượng ra hình ảnh của Cha. Nhưng điều kỳ lạ và kỳ diệu là con vẫn luôn cảm nhận được Tình Yêu của Cha bao bọc lấy con. Cha ôm con, hôn con, ánh mắt Cha nhìn con âu yếm và thương xót vô bờ...



Cha để con gặp gian nan như người ta "thử vàng trên lửa", nhưng Cha cứ chăm chăm xoa suýt nhìn con! Cha sợ con đau, Cha sợ con không chịu đựng nổi, Cha cho con hết dấu này đến dấu khác để con biết rằng Cha đang ở bên con, đang ấm bé con trên tay. Con thương Cha quá! Con ước gì thân xác bụi tro mọn hèn này đừng bao giờ biết muộn phiền, lo lắng, để Cha không phải xót xa khi nhìn thấy con đau!

Cha ban cho con những Ơn thật lạ lùng. Trong cái mơ hồ, nghi nan của thân xác yếu đuối, Cha vẫn tỏ dấu cho con biết những ý định và những Lời Hứa của Cha trên cuộc đời của riêng con. Rồi Cha thử thách đức tin của con. Con đau khổ, chới với. Cha lại đưa tay dẫn con đi. Cha gọi đến bên con những yêu thương, chia sẻ ngọt ngào từ những Sứ Giả của Cha. Làm sao con biết là Cha ư? Con biết vì Cha cho con biết. Cha đã nối giữa Cha và con một sợi dây yêu thương vô hình. Chỉ mình Cha biết con và chỉ mình con mới biết hết những yêu thương mà Cha đã khắc dấu trên đời con.

Con phát hiện ra một điều, trước khi bày tỏ chính Cha cho con - bày tỏ Thiên Chúa cho con người - cha đã mặc khải cho con những điều thuộc về Cha: Sự Sống, Tình Yêu và Sự Thật.

Khi con chưa biết gì về Cha, con đã biết khát khao sự sống - chỉ ít là sự sống của chính con. Cám ơn Cha đã cho con nghe thấy tiếng thì thầm của Cha, tiếng thì thầm có quyền năng chế ngự những hiểu sát trong lòng con. Những hiểu sát do cơn cám dỗ của tội lỗi chỉ luôn muốn con tàn sát sự sống, làm lụi tàn những bình an và niềm vui của những thứ chung quanh.

Khi con chưa biết gì về Cha, Cha đã âm thầm đặt vào lòng con những khát khao yêu thương. Con thèm được thương, thèm được dỗ dành ưu ái, cho dù bản tính tội lỗi này cứ xúi dục con ghen ghét, đố kỵ, gây chia rẽ hận thù!

Khi con chưa biết gì về Cha, con đã thích được người khác cư xử trong sự thật - cho dù con là kẻ hay dối trá, con vẫn giận dữ, bất bình khi biết kẻ khác dối trá với con.

Sự Sống, Tình Yêu và Sự Thật, những điều thuộc về Cha và Cha đã mặc khải cho con - đã luôn làm nên một cuộc chiến đấu dữ dội, để rồi cho con biết con thuộc về thể gian hay thuộc về Cha!

Nhưng con lại phát hiện ra một điều khác: Cha bất chấp sự yếu hèn của con, cha bắt chấp con bại trận thê thảm, chỉ cần con ngược mắt nhìn lên, chỉ cần con cất tiếng gọi "Cha ơi!", Cha lại vội vã bế con vào lòng!

Cha có tiếc gì với con đâu! Cha trao cho con tất cả, trao luôn Anh Hai Giêsu để dẫn lối cho con.

Con nói cứ y như là con hiểu Cha rạch ròi lắm! Nhưng kì thực con chẳng hiểu gì cả. Con mù tăm trước những biến cố của cuộc đời và tự hỏi đó có phải là "kế hoạch" của Cha? Con hoàn toàn không biết! Nhưng con phải cố tin một điều rằng: cho dù có chuyện gì xảy ra, cho dù trước mắt là bóng tối và bế tắc, cho dù cứ như Cha đi đâu vắng lặng, để con một mình, thì con phải mạnh mẽ tin rằng Cha vẫn ở bên con. Rằng tất cả những gì đang xảy đến với con vẫn trong tầm kiểm soát của Cha. Và con phải bám chặt vào con đường mà Cha đã dọn sẵn cho con: Con Đường Giêsu - ngang qua Lời và Nhiệm Thể của Người. Con đường ấy chắc chắn dẫn con đến với Cha.

Cha yêu thương! Cám ơn Cha đã cho con nhận ra Cha, nhận ra sự thật về một huyền nhiệm tuyệt vời của kiếp nhân sinh: rằng Cha đã tác tạo nên con, con thuộc về Cha, và chỉ có Cha mới có quyền trên thân xác và linh hồn con. Và trên tất cả, Cha yêu quý và thương xót con biết bao nhiêu! Tình thương ấy như sợi dây vô hình dẫn dắt con vượt qua sợ hãi và cám dỗ. Tình thương ấy cũng thôi thúc con khát khao trở thành Sứ Giả Hoà Bình của Cha. Vì khi lòng con ở bên Cha, con chẳng sợ chi thiếu thốn, con chẳng ngại chia sẻ yêu thương. Vì Cha sẽ cho con dư tràn. Chỉ khi nào con rời xa Cha, lòng con mới xao huyền, ích kỷ, độc ác. Con ước gì lúc nào tâm hồn con cũng được gần gũi bên Cha!

Cha ơi! Con đây! Con bé nhỏ của Cha đây! Xin giữ gìn con cả hồn lẫn xác!

Kitô hữu và thể chế chính trị

Cát Nguyên

Tại Hoa Kỳ, cuộc bầu cử tổng thống năm 2016 diễn ra vào ngày 8 tháng 11 năm 2016, là cuộc bầu cử tổng thống thứ 58. Từ trước đến nay, đây là cuộc bầu cử gây căng thẳng nhất cho tâm trí người Công giáo Hoa Kỳ.

Theo thông lệ, hai đảng lớn nhất là đảng Dân Chủ và đảng Cộng Hoà sẽ lần lượt thay nhau nắm quyền điều khiển đất nước Hoa Kỳ, thông qua chức vụ Tổng thống của người thắng cử trong cuộc bầu cử. Cuộc bầu cử gồm ứng cử viên đại diện nhiều đảng phái tranh cử, nhưng các đảng còn lại quá nhỏ thực tế không tranh phiếu được với hai đảng lớn Dân Chủ, Cộng Hoà. Năm nay ứng cử viên đại diện đảng Dân Chủ là bà Hillary Clinton và đảng Cộng Hoà là ông Donald Trump.

Để chọn vị tổng thống tương lai, khi xét đường lối hoạt động, quan điểm của từng ứng cử viên, tín hữu Công giáo Hoa Kỳ vấp phải một tảng đá khổng lồ. Bà Hillary ủng hộ chọn lựa phá thai, ủng hộ việc dùng ngân sách quốc gia, tức tiền thuế do người dân đóng, cung cấp cho tổ chức phá thai lớn nhất Hoa Kỳ Planned Parenthood, ủng hộ hôn nhân đồng tính. Hơn thế nữa, bà còn tuyên bố nếu đắc cử tổng thống bà sẽ chọn bổ nhiệm một thẩm phán Tòa Án Tối Cao (đang còn thiếu) có quan điểm ủng hộ phá thai, để tiến hành việc nhìn nhận quyền phá thai của phụ nữ từ cấp quốc gia. Ứng cử viên của đảng Cộng Hoà, Donald Trump, thì thể hiện sự nhấn tâm, loại trừ với di dân nghèo, liên tục thể hiện thái độ xúc phạm thô lậu với giới phụ nữ.

Như vậy, quan điểm cá nhân và đường lối hoạt động của cả hai ứng cử viên đều thể hiện sự không tôn trọng phẩm giá con người, nguyên tắc đầu tiên, nền tảng trong 4 nguyên tắc (Phẩm Giá- Liên đới- Công Ích- Bỏ Trợ) để xây dựng một xã hội thực sự cung cấp cho con người cơ hội phát triển trọn vẹn và hạnh phúc, theo giáo huấn xã hội của giáo hội Công giáo.

Một đất nước được xếp vào hàng văn minh trên thế giới, nơi có dòng chữ “In God We Trust” trên mọi đồng tiền, lại đối mặt với một thời điểm cả hai ứng cử viên hàng đầu trong cuộc chạy đua vào chức vụ Tổng thống đều là những người xem nhẹ phẩm giá con người một cách công khai, không cần dấu giếm!

Điều này hàm ý nghĩa gì?

Phải chăng nó hàm nghĩa là khi các ứng cử viên dám làm như thế chứng tỏ họ cảm chắc rằng số đông dân chúng sẽ đồng tình với họ, số đông đang nắm trong tay những lá phiếu mà cả hai ứng cử viên khao khát. Nghĩa là không chỉ hai người - Hillary, Trump - có suy nghĩ và chọn lựa cách hành xử như thế, mà là một tập hợp gồm đa số người của đất nước mang danh văn minh, đất nước là đích đến hiện nay của biết bao người trên khắp các châu lục, có suy nghĩ và chọn lựa cách hành xử này.

Dĩ nhiên cuối cùng, Kitô hữu công dân Hoa Kỳ cũng cần đi bỏ phiếu, không thể bỏ mặc, nhắm mắt bước qua. Vì như bà Rosenhauer, làm việc trong tổ chức Dịch Vụ Cứu Trợ Công Giáo, đã chia sẻ tại Đại Hội về Hoà Bình và Công Lý của Giáo Phận Arlington: *“Khi chúng ta không hành động trong đời sống công cộng và đem các giá trị của chúng ta làm ảnh hưởng đến các quyết định của chính phủ, tôi tin rằng đó là phạm tội của sự nhắm mắt bước qua.”* Họ cần và đã đi bỏ phiếu để chọn cho đất nước họ một vị tổng thống ít xấu nhất, Donald Trump, dựa trên tiêu chuẩn Giáo huấn xã hội của Giáo hội, tuy nhiên cũng chỉ có thể trong *“một nỗi thống khổ”*, như Tiến sĩ Chad C. Pecknold, một giáo sư đại học Mỹ, người Công giáo, viết trên tờ America Magazine sau cuộc bầu cử: *“Trump là canh bạc lớn nhất của nước Mỹ. Đáng để nhớ rằng chỉ những ai tuyệt vọng mới muốn lao đầu vào các canh bạc. Tất cả chúng ta phải thừa nhận rằng có một nỗi thống khổ thực sự nằm ẩn dưới việc chọn Trump.”*

Dù chỉ với một lịch sử phát triển hơn 200 năm, bao lâu nay đất nước Hoa Kỳ là nơi sống đáng mơ ước của biết bao con người trên khắp thế giới, nhưng thực tại vừa diễn ra cho thấy đã có một sự trượt dốc nào đó, đã có một độ lệch lạc nào đó khiến cho sự bất an, *“tuyệt vọng”*, *“thống khổ”* hiện hữu rõ ràng, công khai trong một sự kiện quan trọng hàng đầu của đất nước này.

Trượt khỏi nơi nào? Lệch khỏi chuẩn nào?

Trượt khỏi lời tuyên xưng của những người đầu tiên lập nên nước Mỹ: IN GOD WE TRUST - Chúng Tôi Tín Thác Vào Chúa- một cụm từ xuất hiện trong bài quốc ca Hoa Kỳ từ thời chiến tranh Hoa Kỳ với Anh quốc (1812), và được in trên tất cả các đồng tiền Mỹ từ cuộc nội chiến Hoa Kỳ (1861- 1865) cho đến hiện nay.

Lệch khỏi chuẩn “Chúa là đích điểm”, để định hướng mọi chọn lựa xây dựng, sắp xếp đời sống xã hội; thay Chúa bằng các ngẫu tượng được đặt tên là “tự do cá nhân”, “sự thông minh con người”, v.v...

Thể chế dân chủ là một thể chế tốt nhất hiện nay có thể cung cấp cho con người những cơ hội để sống và phát triển nhiều nhất, tuy nhiên chỉ riêng thể chế dân chủ thì không đủ, tình trạng *“tuyệt vọng”*, *“thống khổ”* ở cấp quốc gia vẫn sẽ xảy ra. Nghĩa là, dù là dân chủ hay bất cứ thể chế nào, hiện nay cũng như trong tương lai con người xây dựng nên, nó cũng sẽ tiềm tàng khả năng đưa con người vào sự đau khổ, tuyệt vọng y như nước Mỹ hiện nay, nếu nó khuyến dụ con người, thúc đẩy con người từ khước Thiên Chúa, nếu nó thiết lập nên những cơ chế “tiêu diệt” Thiên Chúa.

Lễ Chúa Giáng Sinh là một dịp để loài người nói chung, dân tộc Việt Nam nói riêng, qua kinh nghiệm của nước Mỹ vừa rồi, nhận ra rằng loài người cần Chúa biết bao! Một xã hội biết trên đầu mình có Thiên Chúa, một xã hội biết con người còn có phần tâm linh cần chăm sóc theo thánh ý Thiên Chúa. Đó mới là điểm cần đến của những tín hữu Công giáo dần thân trong xã hội.

CHÚA ĐẾN THIẾT LẬP MỘT ĐẤT NƯỚC MỚI

TÍN THÀNH

Một trong những sứ mạng của Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa đến trần gian, là để thiết lập một đất nước mới – Nước Chúa. Trong nước này, từ **hàng ngũ lãnh đạo** cho đến **công dân** và **pháp luật**, đều mang một phong cách, hình thái và tinh thần sống mới, khác hẳn với những phong cách, hình thái và suy nghĩ thông thường nơi thế gian thường gặp.

Hàng ngũ lãnh đạo Nước Chúa

Nếu như lãnh đạo ở các nước trần gian thường dùng sức mạnh của quyền lực để cai trị, đôi khi mang tính áp đặt đối với dân chúng thuộc quyền mình, thì lãnh đạo trong Nước Chúa lại dùng tình yêu để phục vụ người dân của mình. Chính vị lập quốc là Đức Giêsu đã đặt ra nguyên tắc ứng xử: *“Anh em biết: những người được coi là thủ lãnh các dân thì áp đặt trên họ quyền bá chủ, những người làm lớn thì áp đặt trên họ quyền hành của mình. Nhưng giữa anh em thì không phải như vậy: ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em; ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người”* (Mc 10,42-44).

Hơn nữa, người lãnh đạo trong Nước Chúa còn được mời gọi phải từ bỏ lối sống theo thế gian, thích hưởng thụ, thích được phục vụ, thích “ngồi mát ăn bát vàng”. Nhưng phải có tinh thần phục vụ và hi sinh, hi sinh ngay cả mạng sống mình cho người mình cai quản, theo khuôn mẫu lãnh đạo tuyệt hảo là Thầy Giêsu, *“Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người”* (Mc 10, 45).

Khi ĐTC Phanxicô cử hành Thánh Lễ Làm Phép Dầu tại Đền Thờ Thánh Phêrô (28.3.2013), ngài nói với các Linh mục: *“Tôi yêu cầu anh em hãy là những mục tử mang nặng mùi con chiên của mình”*. Đức Thánh Cha đã đưa hình ảnh rất thực tế: *mục tử phải có mùi của chiên*. Người chăn chiên sống gần gũi, gắn bó với đàn chiên, chăm sóc, bảo vệ đàn chiên của mình đến nỗi mùi của chiên đã ngấm vào bản thân mình. Đó cũng chính là thông điệp phù hợp với hình ảnh người lãnh đạo trong Nước Chúa.

Công dân Nước Chúa

Công dân các nước trần gian thì được xác định bởi thẻ căn cước xét theo quốc gia, vùng miền, dân tộc, giới tính... Và tùy theo mỗi nước mà có các quy định về quyền lợi và trách nhiệm khác nhau đối với mỗi người. Công dân Nước Chúa được xác định không phải bằng những điều như vậy. Thẻ căn cước của công dân nước Chúa là hình ảnh của một Con Người mang tên Giêsu. Nghĩa là nơi mỗi người công dân phải có hình ảnh Chúa Giêsu.

Thực tế, người Kitô hữu Công Giáo chúng ta hiện nay được xác định trước hết bằng Bí tích Rửa tội (Giấy chứng nhận rửa tội), rồi đến thuộc giáo khu, giáo xứ, giáo phận... Tuy nhiên, nếu chỉ căn cứ vào những bằng chứng ấy mà nói rằng mình là Kitô hữu thì chưa đủ. Nhưng điều kiện tiên quyết và quan trọng hơn cả là nơi bản thân chúng ta có hình ảnh của Chúa Kitô hay không? Nghĩa là cách suy nghĩ, nói năng và hành xử của chúng ta giống Chúa Kitô không? Ở vào hoàn cảnh cụ thể nào đó, nếu là Chúa Kitô, Ngài hành xử như thế nào?

Một công dân tốt thuộc quốc gia nào đó, thường được xét và đánh giá theo luật lệ và pháp luật. Nghĩa là người công dân chấp hành tốt tất cả các luật lệ và pháp luật, cũng có thể được coi là công dân tốt. Tuy nhiên, với công dân Nước Chúa, như thế chưa đủ; ngay cả khi tuân giữ tốt các giới răn trong đạo: Mười điều răn Đức Chúa Trời, Sáu điều răn Hội Thánh..., cũng chưa được coi là công dân thật sự tốt của Nước Chúa.

Nhưng người công dân thực sự tốt Nước Chúa có lẽ phải là người sống được tương quan thân tình với Thiên Chúa bằng sự sống của Chúa Thánh Thần: *“Đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha, không phải trên núi này hay tại Giêrusalem (...) Giờ đã đến – và chính là lúc này đây – những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật. (...) Thiên Chúa là thần khí, nên những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong thần khí và sự thật”* (Ga 4,22-24).

Người Việt Nam chúng ta ngày nay hầu như không có chuẩn mực đạo đức nào rõ ràng, đáng tin và vững bền. Nhà nước đã mời gọi dân mình sống và học tập theo tấm gương đạo đức ông Hồ Chí Minh, nhưng xem ra không mấy có kết quả". Không biết có phải vì ông Hồ không phải là tấm gương đạo đức đáng kính thực sự? Ngày xưa, mọi người được mời gọi: nam sống theo Tam-cương Ngũ-thường, nữ theo Tam-tòng Tứ-đức. Sống được trọn vẹn những nguyên tắc luân lý ấy, thì được xem là người có đạo hạnh. Cũng vậy, người Công giáo nếu sống trọn các điều răn trong Đạo, thì sẽ được coi là người đạo đức.

Tuy nhiên, nếu chỉ soi chiếu đời mình với các chuẩn mực đạo đức ấy, có lẽ dễ đưa người ta đến chỗ tự mãn, cho rằng mình sống như vậy là đủ rồi, tốt rồi – như hình ảnh người Biệt phái lên đền thờ cầu nguyện. Nhưng, công dân Nước Chúa được mời gọi không dừng lại ở giới răn hay luật lệ, mà phải soi chiếu đời mình với Thiên Chúa: *“Vậy anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện”* (Mt 5,48). Thiên Chúa là Đấng tốt lành, thánh thiện vô cùng. Cho nên, chúng ta không có ngưỡng để dừng lại, không bao giờ được tự cho mình sống như thế là đủ rồi.

Pháp luật Nước Chúa

Nói về pháp luật trần gian thì quả là đề tài nhiều khô, phức tạp. Nước nào cũng có cả một hệ thống từ cao đến thấp với những bộ luật thật đồ sộ. Thế mà, công dân các nước ấy, nhiều khi vẫn thấy pháp luật của nước mình không chặt chẽ và không

công bằng, người ta vẫn lách luật được. Pháp luật của Nước Chúa thì không đồ sộ và lăm khoản và qui định chi tiết như các nước thế gian, nhưng xem ra lại chặt chẽ và khó lách hơn. Đó là bởi vì, luật Chúa không phải là văn bản trên giấy, gỗ hay đá..., mà là được ghi khắc vào tâm hồn con người.

Nếu chức năng chính yếu của luật pháp được đặt ra là phân biệt đúng hay sai, ngay hay gian, có tội hay sạch tội, rồi tiến hành thưởng phạt..., thì luật Chúa ghi khắc nơi tâm hồn chúng ta là anh minh hơn cả. Có lẽ ai trong chúng ta cũng có kinh nghiệm về sự áy náy, thậm chí là cắn rứt lương tâm về một điều sai lỗi nào đó của ta, mà người khác không biết, pháp luật cũng không hạch tội được. Vậy pháp luật Nước Chúa trước hết và có lẽ cũng là khoản luật quan trọng hơn cả, đó chính là **lương tâm** con người chúng ta. Luật đó thật đơn giản, nhưng cũng rất anh minh, tinh tường.

Nhưng điều thú vị trong Nước Chúa cũng không dừng lại ở luật lương tâm ấy, mà còn đẩy người ta đi xa hơn, đến một trạng thái thăng hoa hơn nữa, đó là **TÌNH YÊU** trong **Chúa Thánh Thần**. Công dân Nước Chúa được mời gọi sống tình yêu thương: tình yêu dành cho Thiên Chúa như con dành cho cha; tình yêu dành cho người khác như anh chị em ruột thịt dành cho nhau. Trong tình yêu, mọi qui định ràng buộc, mọi luật lệ trở thành thứ yếu, thậm chí không cần thiết. Vì sống yêu thương, mới là lối sống chu toàn lẽ luật một cách lý tưởng và dễ thương nhất: "*Yêu thương là chủ lẽ luật*" (Rm 13,10). Chỉ có trạng thái yêu thương thực sự mới đưa con người chúng ta đến tự do và hoan lạc thực sự.

Có thể nói, việc sống **tình yêu thương trong Chúa Thánh Thần**, nó làm thành căn tính, **bản tính thứ hai của người Kitô hữu**, ngoài bản tính thứ nhất là bản tính loài người vốn có của ta. Chính bản tính thứ hai này mới giúp cho một Kitô hữu suy nghĩ, nói năng và hành xử húng theo Thần Khí một cách tự nhiên, và khi đó người ta thực hiện các việc đạo đức cũng rất hồn nhiên, dễ thương, chứ không khiên cưỡng, hay có ý đồ gì khác.

Mừng mầu nhiệm Giáng Sinh, chúng ta suy nghĩ về việc Con Thiên Chúa làm người và những thông điệp Ngài mang đến cho nhân loại. Thánh ý và thông điệp của Thiên Chúa được lồng ghép vào con người Chúa Giêsu. Đức Giêsu mãi mãi là một lời mời gọi hấp dẫn mọi thời: đi theo, học hỏi và khám phá không có điểm dừng. Suy nghĩ về việc Ngài xây dựng Nước Chúa ở trần gian như đã nói ở trên cũng là điều rất hấp dẫn vậy!

Lễ Mẹ Vô Nhiễm 2016

SỰ THẬT VÀ BÌNH AN

An Phúc

(Huế, mùa Giáng Sinh 2016)

Ngôi trường Trung Học Phổ Thông tôi đã từng giảng dạy 17 năm trước ngày nghỉ hưu, cách thành phố Huế khoảng 27 cây số về phía Nam. Trường ở vào vị trí trung tâm của một vùng đất nổi tiếng văn vật của huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đa số dân địa phương sinh sống bằng nghề nông, đời sống còn nhiều khó khăn nhưng rất đỗi trọng lễ - nghĩa - trí - tín; học sinh cần cù hiếu học, quyết lấy cái chữ để thoát nghèo.

Câu chuyện xảy ra cách đây 10 năm, nhưng mỗi lần nhớ lại, tôi cảm thấy ray rứt như mình là người đồng phạm.

oOo

Sáng hôm ấy, vào đầu tiết học thứ nhất, ở một lớp 12, thầy Q. dạy Toán, gọi một học sinh nữ lên bảng làm bài tập để kiểm tra bài cũ, em học sinh này không giải được bài toán. Dĩ nhiên, thầy Q. rầy la em là đúng, nhưng lời lẽ của thầy không xuất phát từ lòng yêu mến học sinh, không tôn trọng học sinh, thậm chí xúc phạm đến bố mẹ, gia đình, dòng họ của em, ... khiến chỉ sau đó vài phút, học sinh này bất ngờ đứng dậy, chạy ra khỏi lớp, nhảy qua lan can từ tầng ba xuống sân trường.

Rất may, chỗ em tiếp đất là một đồng cát, em bị thương nhẹ, rạn nứt xương chậu.

Sự việc là khá nghiêm trọng, nhưng Ban Giám hiệu lúc bấy giờ chỉ lo dàn xếp về phía gia đình học sinh, để tránh việc kiện tụng; về phía Hội đồng Sư phạm, Ban Giám hiệu không một lời thông báo nào ở các phiên họp liên tiếp trong các tháng sau đó để cùng nhau rút kinh nghiệm, ...

Một lần, tôi đề nghị Ban Giám hiệu: Công khai sự việc, xem xét kỷ luật thầy Q. để nhắc nhở các thầy cô khác trong trường. Ông Hiệu trưởng trả lời, *“Đúng như anh nói, nhưng nhà trường và thầy Q. đã giải quyết với gia đình ổn thỏa rồi. Mình làm ‘ồn ào’ ảnh hưởng đến uy tín thầy cô, uy tín nhà trường, Sở Giáo dục Đào tạo biết, trường mình sẽ không được Sở xét đề nghị Thủ tướng tặng Bằng Khen. Anh chị em giáo viên phấn đấu bao nhiêu năm rồi, anh thông cảm, làm thêm không tốt đâu. Hơn nữa, Đảng uỷ (Trường tôi lúc bấy giờ có cả Đảng bộ) đã nhất trí rồi.”*

Một vài thầy cô biết chuyện không đồng tình, nhưng lâu “phân trâu hoá bùn”, sự việc dần vào quên lãng! Nhưng mọi người, học sinh và thầy cô cảm nhận được trong cái bầu khí yên ắng của ngôi trường, một khoảng thời gian dài, có điều gì đó bất an.

oOo

Thì ra, vì thành tích là cái Bằng khen của Thủ tướng, ông Hiệu trưởng đã che dấu một sự thật đúng ra được xem xét đúng-sai công khai trong Hội đồng Sư Phạm nhà trường. Uy tín của nhà trường, của thầy cô không phải ở cái Bằng khen gian trá đó, uy tín có được nhờ các thầy cô có thật sự yêu thương học sinh không, có tôn

trọng phẩm giá học sinh không, có bằng đạo đức và chuyên môn của các thầy cô không, ... và hoá ra việc gian dối nếu được “đăng bộ nhất trí” thì trở thành “sự thật”?

“Sống trong sự thật” là điều đặc biệt quan trọng trong các quan hệ xã hội. Thật vậy, “Khi việc sống chung của con người trong cộng đồng được xây dựng trên sự thật, đời sống chung ấy sẽ được trật tự và có kết quả, xứng với phẩm giá của những con người” [1].

Càng nhiều người và nhiều tập thể xã hội cố gắng giải quyết các vấn đề xã hội theo đúng sự thật, họ càng tránh được những lạm dụng và càng dễ hành động phù hợp với các đòi hỏi khách quan của luân lý [2].

Cái Bất an đến từ Gian trá, và Bình an có được từ điều cơ bản này - Sự thật.

[1]. Chân phước Giáo Hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris* - Hoà Bình Trên Thế Giới, AAS 55 (1963), 265-266, 281.

[2]. Tóm lược Giáo huấn xã hội Công Giáo, số 198.

TÂM TÌNH MÙA VỌNG

Hồng Vân

Trời cao nghe chẳng trần gian khẩn van mưa nguồn ơn cứu chuộc...

Bản thánh ca mùa vọng với tựa đề là “Trông đợi” ấy không xa lạ gì với tôi, và có lẽ với tất cả mọi người Công giáo Việt Nam. Nhưng không hiểu sao hôm nay, bài hát ấy đối với tôi bỗng trở nên đặc biệt có ý nghĩa. Vâng, giai điệu tha thiết và những lời chân thành đầy tâm tình khát khao trông chờ một đấng cứu thế tôi đã nghe và yêu thích từ nhỏ, nhưng chưa bao giờ cảm thấy xúc động như lúc này. Bởi tác giả của bài hát dường như đang nói thay cho mọi người về hiện tình của đất nước.



Tương tự như tình cảnh của đất nước Do Thái tại thời điểm sắp bước vào kỷ nguyên Ki-tô giáo, Việt Nam lúc này thật tang thương. Nhưng có một khác biệt lớn giữa Do Thái thời ấy và Việt Nam thời nay. Nếu đất nước Do Thái cách đây hơn hai ngàn năm đang phải rên xiết dưới gót giày của ngoại bang, thì người dân Việt hôm nay đang quần quai như người bị thòng lọng xiết cổ, mà chiếc dây thòng lọng ấy lại do chính tay mình thắt lấy.

Tôi đang nói quá chăng? Không đâu. Hãy thử điểm qua những gì đã xảy ra trong năm 2016 mà giờ đây chúng ta đang trải qua những ngày cuối cùng. Như đã trở thành một “điều đương nhiên” từ vài năm nay, ngư dân miền Trung tiếp tục bị “tàu lạ” tấn công, đâm chìm tàu ở ngoài khơi ngay tại ngư trường truyền thống, nơi nhà cầm quyền Việt Nam lâu nay vẫn không ngớt lời khẳng định là thuộc “chủ quyền không thể tranh cãi của Việt Nam”. Cá chết, môi trường biển bị hủy hoại, các nguồn nước bị ô nhiễm, rồi xả lũ ồ ạt ở miền Trung, người chết và tài sản bị cuốn sạch theo dòng nước lũ. Còn ở đồng bằng sông Cửu Long, mảnh đất màu mỡ mà thiên nhiên ban tặng, vốn là kho thóc của cả nước với những sông ngòi chằng chịt nặng phù sa và cá tôm, giờ bởi chính tay con người đã trở thành vùng đất bị nhiễm mặn và khô hạn...

Đồng lương không sương nay đã héo hắt mong bước chân người lành ...

Tại các thành phố lớn, nơi tập trung mọi nguồn lực kinh tế, chính trị, khoa học giáo dục của đất nước, thì cuộc sống của người Việt Nam cũng chẳng an toàn hơn. Kẹt xe và tai nạn giao thông gây tử vong xảy ra hàng ngày như cơm bữa. Bảo mẫu đánh trẻ em, trò đánh thầy, nữ sinh tạo nhóm đánh nhau với những pha ngoạn mục như trong phim hành động. Và kinh hoàng hơn nữa là những thực phẩm độc hại mà người ta thản nhiên bán cho đồng bào của mình ăn, chỉ cốt để kiếm chút lời. Ung thư đang trở thành một loại bệnh dịch giết hại người Việt hàng loạt, để nước Việt giờ đây được thế giới ưu ái ban tặng cho danh hiệu “cường quốc ung thư”.

Và còn nhiều, nhiều nữa, mà nếu tôi tiếp tục kể ra thì bài viết này sẽ vô cùng u ám đến độ có lẽ chính tôi cũng chẳng còn muốn sống nữa.

Lạy Cha khoan nhân trần gian khóc than trong bàn tay ác thần ...

Lời bài hát cứ vang bên tai tôi, những lời xé nát ruột gan. Lạy Cha, đất nước chúng con đang nằm gọn trong bàn tay của thần ác, còn chúng con thì dường như hoàn toàn bất lực trước những bất công và phải đành lòng quay lưng trước cuộc sống quá cơ cực của nhiều anh em chúng con.

Làm than cô đơn ai thấu những nỗi cay đắng thân tù đày....

Cùng với nỗi khao khát mong chờ, một nỗi buồn mệnh mông tràn ngập hồn tôi. Tôi bỗng nhớ đến một mẫu đối thoại trong cuốn tiểu thuyết lừng danh của nhà văn Pháp Saint Exupery mà tôi đã được đọc từ thời tiểu học.

– *Khi người ta buồn quá, người ta thích cảnh mặt trời lặn...*

– *Thế cái ngày bốn mươi ba lần mặt trời lặn ấy, có phải em buồn quá không?*

Tôi không phải là Hoàng tử bé trên hành tinh bé xíu chỉ cần xoay ghé là có thể ngắm cảnh mặt trời lặn vào bất cứ lúc nào, nên tôi không thể ngắm cảnh hoàng hôn đến bốn mươi ba lần như cậu. Nhưng tôi cũng đang nghe bài hát Trông đợi, nếu không phải là 43 lần thì cũng phải hàng chục lần rồi, mà vẫn không muốn tắt nhạc đi.

Khấn xin Chúa ủi an thoa dịu ngàn đau thương khốn khó ...

Ngày đêm trông mong xin Đấng Cứu Thế mau xuống nơi phàm trần ...

Như những người Do Thái tuyệt vọng của thời Cựu ước, tôi thấy mình kêu lên: “Chúa ơi, xin mau đến cứu đất nước chúng con.”

Rồi một lời đáp thì thăm vọng lên bên tai tôi: “Nhưng Chúa đã đến rồi.”

Ồ, quả thật thế. Cả nhân loại đều biết rằng lễ Giáng Sinh chính là dịp kỷ niệm một sự kiện cực thánh đã xảy ra cách đây hơn hai ngàn năm. Jesus, con Thiên Chúa đã xuống thế làm người, được sinh ra khó nghèo trong máng cỏ ở hang Bethlehem. Giờ đây, Người đang ở giữa chúng ta, trong những thân phận khó nghèo nhất. Chỉ

là chính chúng ta không chịu mở tai ra để nghe lời dạy của Người, và mở tâm hồn ra để đón nhận Người qua những anh em nghèo khó của chúng ta mà thôi.

Chúa là tình yêu. Đó là một lời răn mà bất kỳ một Ki tô hữu nào cũng biết rõ. Chỉ cần chúng ta sống lời răn đó, chứ đừng biến nó thành một khẩu hiệu vô hồn như rất nhiều khẩu hiệu khác mà chúng ta vẫn được nghe, được đọc trên đất nước tang thương này. Một đất nước quá dư thừa hận thù, hung ác và quá thiếu tình thương.

Nếu những người có trách nhiệm có được chút tình yêu đối với đất nước, với thiên nhiên, với đồng bào của họ, hẳn họ đã chẳng thân nhiên xây dựng những công trình hủy hoại thiên nhiên, chẳng xả lũ làm chết người miễn là đúng quy trình. Nếu những nông dân, những người buôn bán nhỏ có chút tình yêu đồng loại thì chắc họ đã không bỏ mọi loại hóa chất độc hại vào rau cỏ, trái cây, thực phẩm để bán kiếm chút lời, bất chấp những nguy hại đến sức khỏe và tính mạng của người khác. Nếu các cô bảo mẫu, các em nữ sinh được vun đắp một tâm hồn đầy lòng yêu thương, thì chắc chắn những cử chỉ hung ác - những lời quát mắng, những cái bạt tai, những trò nắm tóc, lột quần áo để chụp hình quay clip kia sẽ được thay thế bằng những lời nói ngọt ngào, những nụ cười thân thiện, những cái ôm chặt cùng những nụ hôn nồng ấm – dấu hiệu của những con người biết yêu thương.

Và nếu tất cả chúng con, những người tự nhận là con cái của Chúa, biết sống trong tình yêu của Chúa và làm lan tỏa tình yêu ấy đến mọi người, thì chúng con vẫn có quyền hy vọng vào một tương lai tốt đẹp hơn cho đất nước.

Mùa hân hoan khắp nơi, công bình chân lý soi tỏa đầy ...

Vâng lạy Chúa, xin đến với chúng con.

Yêu thương, lòng con chờ mong xin Chúa xuống ...

Được làm người, được làm con chúa.

Hương Huế



Tôi tình cờ nghe câu chuyện của hai người thợ, họ đang xây nhà bên cạnh, một giọng oang oang, một giọng nhỏ, không nghe rõ nhưng vẫn có thể hiểu:

-“Nhà thằng T. rảnh mà mau giàu dễ sợ! Có 30 cái máy cày, mới có thêm 30 cái xe...”

...

-“Thì thuê thợ làm hết, hai thằng con hần chỉ ăn rồi đi chơi”

...

-“28, 29 tuổi cả rồi”

Nghe vậy, tôi vừa vui vừa giật mình. Vui vì có người giàu lên sẽ tạo thêm công ăn việc làm cho nhiều người khác; giật mình vì hai đứa con của ông kia: chừng đó tuổi rồi mà chỉ “ăn rồi đi chơi”, thì nó sẽ chơi những gì? Chơi hoài không chán? Chán rồi không phá?..Tự nhiên tôi lo cho tương lai của hai đứa con ông kia! Cho những đám bạn của chúng và cho cả xã hội.

Một lần đi xe buýt, tôi thấy đám thanh niên choai choai chạy xe lạng lách trước mặt, ông tài xế bực mình, bóp còi, chúng nó vẫn vậy, ông vói người ra cửa sổ xe nạt to: “Tụi bây muốn chết hả?” Tức thì một đứa hét lại càng to hơn: “Ông tưởng tụi tui muốn sống à?”

Tôi thấy thương cho chúng. Tại sao vậy? Chúng đang sống mà! Tại sao lại không muốn sống? Chúng đang được sống trong một đất nước có vẻ thanh bình, đang được thụ hưởng sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật với đầy đủ tiện nghi vật chất từ cha mẹ chúng? Nhưng chắc chắn có gì đó đang thiếu...

Đức Thánh Cha nói: “Cần phải định nghĩa lại khái niệm về sự tiến bộ. Sự phát triển công nghệ và kinh tế không thể được xem là tiến bộ nếu nó không tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn và một cuộc sống chất lượng hơn về mọi phương diện” (Laudato si’ 194).

Ngày xưa, anh chị em chúng tôi, có hai nơi để lui tới đặc biệt, mỗi ngày, đó là trường học và nhà thờ. Ba mẹ tôi làm việc vất vả, con đông, nhưng rất yên tâm vì các con mình đã có hai nơi bảo đảm để gởi gắm: nhà trường, thầy cô dạy cho chữ nghĩa; nhà thờ, giáo xứ, Chúa dạy cho nên người.

Ngày nay, các cháu nhỏ trong gia đình tôi, chúng nó cũng được cha mẹ yêu thương chăm sóc chu đáo lắm, từ thức ăn: ăn gì, uống sữa gì cho cao lớn, thông minh, thức ăn nào “sạch”- dù có đắt- có khi gởi mua tận quê nội ngoại, hay nhờ người quen để con cái được “bảo vệ” tối đa cho sức khỏe; cho đến áo quần: mùa nào áo ấy...; đến việc học: học ở đâu? Thầy cô nào dạy tốt, xa xôi mấy cũng đưa đón...Nhưng chất lượng cuộc sống không chỉ ở cơm ăn, áo mặc!

Tôi vẫn thấy các cháu của tôi thiếu: Nó thiếu Hạnh phúc, thiếu sinh động - nên nó rất quây chằng? Nó không còn biết đến sự nghỉ ngơi của ngày Chúa nhật nữa. Một người hàng xóm nhận xét về con họ mà tôi thấy cũng đúng cho nhiều người: Một đứa nhỏ mới “tạm biệt gấu misa nhé, mai em vào lớp một” đã vĩnh biệt tuổi thơ, từ nay nó chỉ còn phải học, học, *học cho bằng con người ta!* Mọi ưu tiên dành cho sự phát triển trí tuệ. Không còn giờ để đến nhà thờ nữa, không còn giờ cho đời sống tâm linh, nên nó thiếu, thiếu sự Sống toàn diện. Chúa dựng nên con người để con người được Sống và sống Hạnh phúc nên Thánh I rê nê dạy: “Khi con người sinh sống an vui, Thiên Chúa được hiển vinh”, nghĩa là con người đã đạt được “mục đích” mà Thiên Chúa muốn cho họ: sống đúng con người đích thực. Và chỉ có một mẫu người đích thực: khi Philatô chỉ vào Đức Kitô và nói: “Đây là Người” (Ga 19, 5)

NGƯỜI này đã đến để dạy chúng ta biết làm Người. Chính Người này đã nói: “Tôi đến để chiên tôi được sống và sống dồi dào” (Ga 10, 10). Cám ơn Chúa! Hôm nay chúng ta mừng kỷ niệm ngày Người đến để đem lại Ý nghĩa cho cuộc sống của chúng ta, không chỉ thế, Người còn là Sức mạnh, là Sự Sống, là Đường dẫn chúng ta đến Hạnh phúc đích thực, viên mãn: được làm con Thiên Chúa.

Vậy đời sống chúng ta không còn trôi nổi, bấp bênh nữa, mà đã có định hướng: Hãy vui lên. Sự sống chúng ta đến từ Thiên Chúa và sẽ trở về với Ngài.

Chúa nhập thể nhập thể, tôi theo gương Ngài bằng cách Đối Thoại với người khác

Nguyễn Khang

Chúa gửi Thiên Thần thưa chuyện với Trinh Nữ Maria. Maria hiểu ra và trả lời là "Cứ làm như thế". Một cuộc đối thoại (ĐT) thành công, mở đầu cho cuộc nói chuyện sau này của Chúa với loài người, một cách trực tiếp hữu hình.

Theo dòng lịch sử Hội Thánh, ta thấy có nhiều lần Đức Giáo Hoàng và các công nghị mời gọi người Công Giáo làm những cuộc ĐT để mang Tin Mừng cho loài người.

Năm 2000, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II xin Kí Tô Hữu "khẩn thiết" rao truyền Đức Giê-su (Tuyên Ngôn Dominus Jesus).

Năm 2013, Đức Giáo Hoàng Phanxicô dành hẳn 20 số trong Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng Evangelii Gaudium để mời gọi chúng ta lên đường Đối Thoại liên tôn, đại kết, khoa học, lý trí, xã hội.

Năm 2015, ngài lại dành hẳn 38 số trong Thông Điệp Laudato Si để bàn về Đối Thoại, còn gọi là văn hóa gặp gỡ để xin mọi người hoán cải, chung tay bảo vệ công trình sáng tạo vũ trụ của Chúa.

Thấy Giáo Hội giục giã ĐT, tôi thử nhìn lại chính tôi xem tôi có tìm cách lân la nói về Chúa cho ai chưa? Thưa rằng ít ỏi nói Chúa, âm ỉ nói đời!

Thứ nhất, tôi ngại có "không đủ kiến thức về Đạo Chúa, về giáo lý".

Thứ hai, có yếu tố "sợ hãi": Sợ nhà nước, sợ dư luận, sợ mất việc, sợ rơi vào luận chiến, sợ mất bạn khi nói với nó về niềm tin.

Nếu tìm cho kỹ hơn nữa thì tôi đúng là kẻ hèn tin!

Ngẫm lại lời Chúa, có lúc Chúa buồn thì phải: " Liệu khi tôi trở lại thế gian, có còn ai tin tôi không nhỉ ? "

Có lúc Chúa giận giận người biếng lười ĐT đức tin với kẻ khác: Anh mà ngại ngừng nói về tôi, nay mai tôi cũng ngại ngừng khi thưa với Đức Chúa Cha về anh.

Tôi đi tìm các tâm tư của Hội Đồng Giám Mục Á Châu, thì hóa ra các ngài thúc dục tôi phải làm tới TAM ĐỐI : ĐT với người nghèo Á Châu, với văn hóa Châu Á, và với các đạo ở lục địa đông dân, lục địa có chứa cả nước Việt Nam của tôi, nơi chỉ có bảy phần trăm là Công Giáo.

Nhớ Chúa Giêsu lân la rủ rê mấy anh ngư phủ: Xin các bạn cùng tôi đi đánh lưới người.

Nhớ các vị truyền giáo từ xa tím mù khơi, tìm đến nước Việt, thưa với dân Việt rằng: Có một đạo tên là Đạo Yêu (Yêu người ta bằng mình yêu mình), dám nói những chuyện "trên trời dưới đất" cho dân Việt, tưởng chẳng thành công, vậy mà nay có tới bảy triệu người lắng nghe Tin Mừng Giêsu.

Nghe đâu có người Công Giáo kia, cứ vào nhà thương, tìm đến bệnh nhân HIV, giúp tận tình. Yêu thương quá đỗi khiến người HIV tò mò hỏi: Chị đạo gì ? Trả lời: Thưa Đạo Yêu.

Nghe đâu có ông bà kia, tìm cách thưa chuyện với các cán bộ lão thành cấp trung ương. Khi các cán bộ gần chết, nhờ gọi hai vị Công Giáo đến...

Nghe đâu sống ở trong tù nhà nước, mà không biết sợ tù thêm, sống gương Chúa, sống thương yêu bạn tù hết dạ hết lòng, khiến cho Yêu nở hoa sinh trái trong tù.

Nghe đâu nghe đâu...Nghe tôi nghe tôi: Còn nhát nhúa quá, chưa dám ĐT để sinh ơn cứu độ.

Xin Chúa đỡ ơn Giáng Sinh trên con, con đi nhập vào lòng xã hội, dám đi thưa chuyện với mọi người, không thưa những chuyện dông dài thế gian, chỉ xin thưa với người khác về một CON NGƯỜI: Giêsu nhập thể nhập thể, đối thoại, nói chuyện, thân thưa, trợ giúp, đồng hành.

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC ĐI HUẾ HỌC

Maria Hoàng Linh Phương

Đây là lần đầu tiên con được đi Huế, con háo hức trong lòng vì nhiều lý do “lần đầu tiên”.

-Lần đầu tiên, con được đi Huế - Đi Học

-Lần đầu tiên, con được đi học bằng phương tiện hàng không đó nha!

-Lần đầu tiên, con được thăm viếng Trung Tâm Mục Vụ Giáo Phận Huế, Nhà Thờ Chính Tòa Phủ Cam, Nhà Lưu Niệm vị Tội Tớ Chúa, Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận và gặp gỡ những người Huế gần gũi và thân thiện.

Khởi hành từ Sài Gòn, từ 22:00 đêm thứ sáu 18/11/2016, Cha Phan-xi cô Xa-vi-e, Cha Giu-se, các cô chú và chúng con đến sân bay quốc tế Phú Bài vào lúc 00:00 19/11/2016. Đoàn Sài Gòn chúng con được Cha Gioa-kim và chú Khánh đón về Trung Tâm Mục Vụ Giáo Phận Huế để nghỉ ngơi chuẩn bị cho việc tham dự Thánh Lễ sáng và Chương Trình Học Tập.



Trung Tâm Mục Vụ Giáo Phận Huế

Sau Thánh Lễ, chúng con dùng bữa sáng cùng với các Cha và cô chú. Đúng 8:20, lớp học của chúng con được bắt đầu. Tham dự lớp học của chúng con có 3 Cha, 1 Thầy, các cô chú ở Sài Gòn, các cô chú ở Huế và nhóm trẻ Sài Gòn chúng con.

Chương trình học của chúng con gồm buổi sáng (từ 8:20 đến 11:30), sau đó dùng bữa trưa, nghỉ trưa và buổi chiều (từ 1:30 đến 4:00).

Sau lời huấn từ của Cha Gioa-kim, chúng con bắt đầu vào đề tài học hỏi và thảo luận “Anh Em Hãy Đi Khắp Tứ Phương Thiên Hạ, Loan Báo Tin Mừng Cho Mọi Loài Thọ TẠO”, theo Tin Mừng Thánh Mác-cô 16:15, do Cha Phan-xi-cô trình bày và Cha Giu-se hướng dẫn thảo luận. Đây là bước triển khai việc học hỏi sâu hơn Thông Điệp Môi Trường “Laudato Si” của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô và hướng đến thành lập Phong Trào Tông Đồ Môi Trường.

Sau khi kết thúc Chương Trình Học Tập, nhóm trẻ Sài Gòn chúng con được các Cha cho đi thăm viếng những nơi Thánh thiêng của Huế như Nhà Thờ Chánh Tòa Phủ Cam. Bên trái gian cung thánh có phần mộ Đức Tổng Giám mục Phi-líp-phê Nguyễn Kim Điền, còn phía cánh trái là bàn thờ Thánh Tử Đạo Phao-lô Tổng Viết Bường, người gốc Phủ Cam.

Sau đó, chúng con được đến kính viếng Nhà Lưu Niệm vị Tội Tớ Chúa, Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận.



Bức tượng Đức Cố Hồng Y được đúc bằng đồng

Nhóm trẻ Sài Gòn chúng con chụp hình lưu niệm cùng với Thầy phụ trách trông coi Nhà Lưu Niệm Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận.

Chúng con cảm ơn các Cha, Thầy và các cô chú ở Huế và Sài Gòn đã thương yêu chúng con và cho chúng con có được cơ hội để học hỏi, được lắng nghe những chia sẻ vô cùng giá trị cũng như được thăm viếng những nơi Thánh thiêng.

Chúng con là những người trẻ, với trái tim tràn trề nhiệt huyết, chúng con xin hứa sẽ nỗ lực hết mình để hoàn thành nhiệm vụ phụng sự Chúa và phục vụ Hội Thánh.



*Chúng con hân hoan
chào mừng Quý Đức Cha
lãnh đạo Hội đồng
Giám mục Việt Nam
nhiệm khóa 2016-2019*

*Nguyên xin
Chúa Thánh Thần
luôn hướng dẫn
và gìn giữ Quý Đức Cha*



HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM: NHÂN SỰ CHO NHIỆM KỲ 2016-2019

I. BAN THƯỜNG VỤ

1. Chủ tịch HĐGMVN: Đức cha Giuse Nguyễn Chí Linh,
Giám mục giáo phận Thanh Hoá;
2. Phó Chủ tịch HĐGMVN: Đức cha Giuse Nguyễn Năng,
Giám mục giáo phận Phát Diệm;
3. Tổng Thư ký HĐGMVN: Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm,
Giám mục giáo phận Mỹ Tho;
4. Phó Tổng Thư ký HĐGMVN: Đức cha Giuse Vũ Văn Thiên,
Giám mục giáo phận Hải Phòng.

II. CÁC CHỦ TỊCH CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐGMVN:

1. UB Giáo lý Đức tin: Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc,
Tổng giám mục Tổng giáo phận TP. HCM;
2. UB Kinh thánh: Đức cha Giuse Võ Đức Minh,
Giám mục giáo phận Nha Trang;
3. UB Phụng tự: Đức cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn,
Giám mục phó giáo phận Bà Rịa;
4. UB Nghệ thuật thánh: Đức cha Matthêu Nguyễn Văn Khôi,
Giám mục giáo phận Qui Nhơn;
5. UB Thánh nhạc: Đức cha Vinh sơn Nguyễn Văn Bản,
Giám mục giáo phận Ban Mê Thuột;
6. UB Loan báo Tin mừng: Đức cha Alphonsô Nguyễn Hữu Long,
Giám mục phụ tá giáo phận Hưng Hoá;
7. UB Giáo sĩ chủng sinh: Đức cha Antôn Vũ Huy Chương,
Giám mục giáo phận Đà Lạt;
8. UB Tu sĩ: Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Đệ, S.D.B.,
Giám mục giáo phận Thái Bình;
9. UB Giáo dân: Đức cha Giuse Trần Văn Toán,
Giám mục phụ tá giáo phận Long Xuyên;
10. UB Truyền thông Xã hội: Đức cha Giuse Nguyễn Tấn Tước,
Giám mục giáo phận Phú Cường;
11. UB Giáo dục Công giáo: Đức cha Giuse Đình Đức Đạo,
Giám mục giáo phận Xuân Lộc;
12. UB Mục vụ Giới trẻ và Thiếu nhi: Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Viên,
Giám mục phụ tá giáo phận Vinh;
13. UB Văn hoá: Đức cha Giuse Vũ Duy Thống,
Giám mục giáo phận Phan Thiết;
14. UB Công lý và Hoà bình: Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, O.P.,
Giám mục giáo phận Vinh;
15. UB Mục vụ Gia đình: Đức cha Giuse Châu Ngọc Tri,
Giám mục giáo phận Lạng Sơn-Cao Bằng;
16. UB Bác ái Xã hội-Caritas: Đức cha Tôma Vũ Đình Hiệu,
Giám mục giáo phận Bùi Chu;
17. UB Mục vụ Di dân: Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng,
Giám mục phụ tá Tổng giáo phận TP. HCM.

Lời công bố trang trọng về nhân quyền trở nên mâu thuẫn trước thực tế đau thương của những vi phạm, những cuộc chiến và đủ mọi loại bạo hành, trong đó tồi tệ hơn hết là hành động diệt chủng và trục xuất người hàng loạt, mức độ lan tràn toàn cầu của tình trạng nô lệ kiểu mới, như nạn buôn người, tuyển mộ chiến binh trẻ em, bóc lột thợ thuyền, buôn bán ma túy, mại dâm. “Ngay cả tại các nước theo hình thức chính quyền dân chủ, không phải lúc nào các quyền con người cũng được tôn trọng đầy đủ.”

(Trích Giáo Huấn Xã Hội Của Hội Thánh, số 158)

